

Số 56

15-1-2009

TỔ QUỐC

TIẾNG NÓI TỪ SỰ TƯ VÀ ƯỚC VỌNG CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

**Bán nguyệt san
thông tin và nghị luận.**

Hội Đồng Cố Vấn

**Phạm Quế Dương - Nguyễn
Hộ - Nguyễn Gia Kiểng - Trần
Lâm - Bùi Tín**

Chủ nhiệm
Nguyễn Thanh Giang

Tổng biên tập
Trương Nhân Tuấn

Ban biên tập

**Nguyễn Phương Anh - Nguyễn
Gia Dương - Phạm Hồng Đức -
Phan Thế Hải - Nguyễn Văn
Hiệp - Việt Hoàng - Vi Đức Hồi
- Nguyễn Chính Kết - Trần Anh
Kim - Nguyễn Thượng Long -
Nguyễn Xuân Nghĩa - Lê Chí
Quang - Vũ Cao Quận - Huỳnh
Tâm - Trần Khải Thanh Thủy -
Phạm Việt Vinh**

Trang nhà:

www.to-quoc.net

Liên lạc :

toquocmagazine@yahoo.com

Thư tòa soạn

Ai vi phạm pháp luật nào?

Có những dấu hiệu cho thấy những người dân chủ bị bắt trong đợt đàn áp tháng 10 năm trước sắp bị đem xét xử. Họ bị buộc tội đã treo biểu ngữ và rải truyền đơn, nhưng chính quyền cũng gán cho họ một tội khác: có ý định tổ chức biểu tình.

Phải nghĩ gì về vụ án này?

Trước hết là "tội danh" treo biểu ngữ và rải truyền đơn. Không hề có một điều luật nào, ngay trong các bộ luật rất không nghiêm chỉnh của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, qui định rằng rải truyền đơn và treo biểu ngữ là phạm pháp. Truyền đơn và biểu ngữ chỉ là những phương tiện để phát biểu ý kiến như các phương tiện khác. Sai phạm hay không là ở nội dung những gì được viết ra. Các biểu ngữ và truyền đơn đó chỉ lặp lại những gì mà các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước cộng sản cũng đã từng nói: Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam, quyết tâm bảo vệ đất và biển Việt Nam, chống tham nhũng. Vậy tại sao lại bắt giam và giải tòa họ? Không thể có giải thích nào khác, đây chỉ là hành động của một chính quyền có thừa bạo lực nhưng rất thiếu công lý.

Còn về "ý định tổ chức biểu tình"? Trước hết đây chỉ là suy đoán của chính quyền cộng sản. Nhưng có quốc gia văn minh nào mà người dân có thể bị bỏ tù vì ý định? Ngay cả nếu ý định này là có thực, một điều chỉ là giả thuyết, thì nó cũng có thể sẽ không được thực hiện và nếu được thực hiện thì cũng tùy theo cách thực hiện người ta mới có thể kết luận là có phạm pháp hay không. Ở đây, dù những người đang bị giam giữ có ý định tổ chức biểu tình hay không, cách làm của họ đã rõ ràng: họ đã làm đơn xin phép tổ chức một cuộc biểu tình trong vòng luật pháp. Họ hoàn toàn vô tội.

Theo hiến pháp công dân Việt Nam có quyền phát biểu ý kiến và biểu tình "theo qui định của luật pháp", điều này có nghĩa là chính quyền có bổn phận ra những qui định để bảo đảm việc thực thi những quyền này. Việc nhà chính quyền cộng sản không chịu đưa ra những qui định này tự nó đã là một xúc phạm nghiêm trọng đối với hiến pháp, chưa nói đến việc lợi dụng chính sự sai trái này để đàn áp những người khác chính kiến.

Chính quyền này sợ, nhìn đâu cũng thấy nguy cơ, và phản ứng một cách thô bạo thay vì xét lại mình và sửa sai. Phải chăng vì nghĩ rằng đã quá trễ để sửa sai? Nhưng sự hung bạo sẽ chỉ khiến một chính quyền bị nhân dân thù ghét càng bị thù ghét hơn. Và sa lầy nhanh chóng hơn.

Ban biên tập

Nhân Hội nghị Trung ương 9 đảng Cộng sản VN : Nhân sự ở thượng đỉnh nhiều bê bối

Bùi Tín

Trong bài phát biểu khai mạc hội nghị sáng 5-1-2009, tổng bí thư Nông Đức Mạnh nêu rõ một nội dung Hội nghị sẽ bàn kỹ là vấn đề nhân sự trong đảng, vấn đề thực hiện "chiến lược cán bộ" trong hơn 2 năm qua.

Vấn đề nhân sự, lựa chọn cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo là vấn đề then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh của đảng và sự thành bại của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước, khi đảng cộng sản vẫn duy trì chế độ toàn trị độc đảng.

Những đại biểu dự hội nghị trung ương 9 hiện nay hãy lắng nghe dự luận của quần chúng, từ những trí thức hiểu biết có tâm huyết cũng như từ người dân thường có lương tri và nhạy cảm.

Xưa nay, việc tuyển chọn người vào cơ quan lãnh đạo đảng thường làm theo nếp cấp trên chọn cấp dưới; vài ủy viên bộ chính trị trong đó trưởng ban tổ chức trung ương đảng (trước kia là Lê Đức Thọ, nay là Hồ Đức Việt) đóng vai trò đề xuất, thường là đề xuất vừa đủ số, không hơn không kém, theo kiểu áp đặt. Đôi lúc họ có thăm dò ý kiến cấp dưới nhưng chỉ làm một cách hình thức, cho có vẻ dân chủ mà thôi. Họ còn theo kiểu chia ghế theo địa phương, cân bằng Nam - Bắc, hay Bắc - Trung - Nam, mỗi tỉnh có 1 hoặc 2 người, Hà Nội, Sài Gòn có 3 - 4 người, cho đủ mặt, toàn là quan chức bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy, được gọi là cơ cấu.

Chính nhiều người lãnh đạo đảng than phiền rằng việc tuyển lựa cán bộ xưa nay rất tùy tiện, theo cảm tính, theo tình cảm cá nhân, thường vội vã, hấp tấp theo kiểu "vơ bèo vạt tép", "soi đuốc bắt ếch", người tài đức không chọn, thường vớ phải vô số kẻ cơ hội, khéo nịnh, ích kỷ, hám danh tham lợi cá nhân.

Hãy nhìn thẳng vào Bộ chính trị 14 vị hiện nay, là cơ quan lãnh đạo toàn quyền, có quyền lực bao trùm trên mọi mặt, không ai có quyền kiểm soát, kiểm tra, thanh tra, vì bộ chính trị chọn và chỉ đạo trực tiếp chính phủ, quốc hội, ngành an ninh, toà án tối cao, viện kiểm sát tối cao, thanh tra chính phủ, tổng kiểm toán nhà nước. Bộ chính trị là cơ quan quyền lực vô hạn độ, mang tính độc tài toàn trị.

Điều lệ đảng tuy có nêu Ban chấp hành trung ương là cấp lãnh đạo cao nhất giữa 2 kỳ Đại hội, nghĩa là cao hơn Bộ chính trị, cao hơn cá nhân Tổng bí thư, nhưng thật ra, trên thực tế bao giờ Bộ chính trị cũng áp đảo trung ương và Tổng bí thư luôn áp đảo cả Bộ chính trị và Ban chấp hành trung ương, thực hiện quyền độc tài cá nhân. Cái "mạnh phi pháp" tạm thời cũng như "chỗ yếu chí mạng" dai dẳng của mọi đảng cộng sản chính là ở chỗ này.

Ông Nông Đức Mạnh tổng bí thư hiện tại đã nhận chức này một cách ngẫu nhiên, không có chuẩn bị, không có ai dự kiến trước, dự luận cũng không một ai dự đoán trước. Tại Đại hội IX năm 2001, khi Đỗ Mười muốn gạt Lê Khả Phiêu, theo ý định trả thù : "nó gạt tôi thì tôi gạt nó", liền có một loạt ứng cử viên : Trần Đức Lương, Nguyễn Văn An, Phan Diễn... đều không có trọng lượng. Mỗi người chỉ có một thiểu số yểm trợ, 3 người bất phân thắng bại. Thế là ông Mạnh - người nhẹ cân nhất cả về tài và đức - được cả 3 phái trên đây ủng hộ thuận vì ông cô độc đứng một mình, không chống ai, cũng chẳng ai chống ông. Lúc đầu ông từ chối, hiểu rằng tầm bằng trung cấp lâm nghiệp và vị trí tinh uý Thái Nguyên là quá thấp so với trách nhiệm. Bị ép lần thứ hai, ông "đành" nhận với lời ra vẻ khiêm tốn "sẽ xin làm một nửa nhiệm kỳ". Khi đã tại vị rồi, ông Mạnh đâm ra "mê" quyền lực, "say" chức vị số 1 của chế độ, để "xin được phục vụ" (!) cả nhiệm kỳ khoá IX, rồi còn ở lý sang khoá X. Để có thể được ở lại, sang khoá X năm 2006, khi ông (sinh tháng 9-1940) đã 66 tuổi (nghĩa là quá tuổi về hưu theo quy định là 65 tuổi, - không chằm chước cho một ai), ông tỏ ý sẽ ở thêm nửa nhiệm kỳ là 2 năm rưỡi thôi, rồi sẽ chuyển giao cho người kế nhiệm tại Đại hội giữa nhiệm kỳ đầu năm 2009 này.

Hiện nay việc thay thế ông Mạnh ở cương vị tổng bí thư - số 1 của chế độ, có được thực hiện ngay ở Hội nghị Trung ương 9 này không vẫn còn là điều bí ẩn. Trong diễn văn khai mạc không nói gì đến việc này. Đảng cộng sản hay chơi trò ú tim, úp úp mở mở. Chỉ biết là ông Mạnh vẫn còn mê quyền lực lắm. Nhưng trong đảng đang có một luồng mong muốn thay thế tổng bí thư. Trong trí thức, tuổi trẻ, trong đảng viên ở cơ sở mong muốn này khá mạnh.

Những trí thức và nhà báo tâm huyết từ Hà Nội tỏ ra vô cùng ngán ngẩm về ông Mạnh. Người ta

gọi ông là "ông Mạnh tài nông đức mông". Ông không hề tự mình viết được một bài diễn văn hay một bài báo ! Ông không hề nói chuyện trước một cử tọa mà không cảm tờ giấy do trợ lý viết hộ từ trước để tuyên đọc. Ông được các đảng viên kỳ cựu ở Câu lạc bộ Thăng Long đặt tên là anh " Hai Khoanh ". Vì ông chủ trương "khoanh" vụ Tổng Cục 2 lại, không cho đưa Bản Báo cáo đặc biệt của Ban Kiểm tra Liên ngành - do trung ương khoá IX cử ra đầu năm 2006 để điều tra về Vụ án Siêu nghiêm trọng ấy - trình trước Trung ương và Đại hội như đã định. Đây có thể coi là một tội vi phạm Điều lệ đảng, lộng quyền ngang ngược, khinh thường Trung ương và Đại hội đảng. Rất đáng chê trách là chính Trung ương đã từ nhiệm trách nhiệm của chính mình để giải quyết một vụ án lớn liên quan đến vận mệnh quốc gia. Nó chứng tỏ đảng cộng sản đầy những chuyện mờ ám, đen tối, theo kiểu thâm cung bí sử, một tổ chức xấu xa đầy mưu thâm giữa thế giới văn minh.

Từ trong nước, được biết chính ông Mạnh đã ngáng trở, "khoanh lại" việc chống tham nhũng; ông Mạnh là kẻ ngăn chặn việc giải quyết Vụ án cực lớn PMU18, một mục bênh che và lật án cho Nguyễn Việt Tiên, Bùi Tiến Dũng, vì con rể và con gái ông có liên quan sâu đến đường dây tham nhũng trong bộ giao thông vận tải cũ, do nguyên bộ trưởng Đào Đình Bình - cũng được ông Mạnh bảo trợ, - thao túng.

Còn có ý kiến từ nguồn đáng tin cậy là cả Vụ PCI - Pacific Consultant Institute, một vụ tham nhũng lớn ở ngành giao thông, liên quan đến bị cáo Huỳnh Ngọc Sỹ, quan chức cao cấp và cấp uỷ đảng trong ngành giao thông, cũng được ông Mạnh có ý đồ can thiệp để "khoanh lại" vì cũng liên quan đến Đào Đình Bình, Nguyễn Việt Tiên, Bùi Tiến Dũng ...

Trung ương 9 có dám lên tiếng công khai, ngay thẳng và minh bạch về những chuyện bê bối trên hay không, có dám động đến tổng bí thư, khi bàn về thực hiện nghị quyết chống tham nhũng.

Về ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, công luận trong nước nêu lên 2 vấn đề cực lớn trong phạm vi trách nhiệm trực tiếp của ông. Một là hồi giữa năm ngoái, khi miền Nam trúng mùa lúa lớn, nông dân đang nô nức chờ xuất khẩu lúa mới sau thu hoạch cao, ông thủ tướng điện vào ra lệnh nghiêm cấm xuất khẩu lúa nhằm bảo đảm "an ninh lương thực". Lúa nhiều, không đủ kho bảo quản, bị hư hao, đến

khi thấy lúa quá nhiều, cần xuất gấp chừng 4 triệu tấn thì ôi thôi, giá gạo trên thị trường quốc tế rơi xuống rất thấp, thóc gạo phẩm chất xấu do bảo quản kém, nông dân bị thất thiệt nặng nề. Lẽ ra ông Dũng phải vào Cần Thơ, cúi đầu xin lỗi Nông dân Nam bộ, và tự hứa sẽ không có những quyết định chủ quan, duy ý chí kiêu ngạo húng, tệt hại đến vậy. Mấy tỷ đôla tài sản của nông dân lao động bị tiêu ma như vậy đó.

Hai là ông Dũng còn là thủ tướng duy nhất trên thế giới dám tuyên chiến với giới báo chí nước ta gồm hơn 15 ngàn nhà báo viết, báo nói, báo mạng, báo ảnh, bloggers. Ông tuyên bố ráo hoảnh : "Tôi chủ trương nghiêm cấm báo chí tư nhân". Ông có biết Hiến pháp Việt nam chủ trương "tự do báo chí", có nghĩa là người dân, mỗi tư nhân có quyền ra báo. Ông có biết mỗi bài báo là một sản phẩm tư nhân, với tên người viết ký ở dưới.

Ông có hiểu rằng ở bất kỳ một nước văn minh trung bình nào, một thủ tướng tuyên bố cấm báo tư nhân thì lập tức sẽ bị phản đối quyết liệt, coi như người điên, đến từ một hành tinh xa lạ nào, chưa nói là bị quốc hội truất phế ngay vì vi phạm hiến pháp. Ông có biết báo chí tư nhân tiêu biểu cho công luận xã hội , là đệ tử quyền lực, và các nhà báo tư nhân có công tâm và tài năng là lương tâm trong sáng nhất của đất nước và thời đại. Không có họ làm sao chống được tham nhũng, xây dựng nổi xã hội văn minh, thịnh vượng ?

Chúng tôi biết ông không hiểu gì về nghề báo, ông cũng chưa viết được một bài báo nào để ký tên ông bên dưới. Cho nên ông mới cam tâm phế truất, bỏ tù hàng loạt những nhà báo : Kim Hạnh, Điều Cày - Nguyễn Hoàng Hải, Nguyễn Việt Chiến, Nguyễn Văn Hải, Quang Vinh, Huỳnh Tấn Phước, Lê Hoàng, Nguyễn Công Khế, Nam Đồng- Nguyễn Minh Lộc, Nguyễn Tuấn Anh, Thái Duy, Nguyễn Minh Hiền, Nguyễn Quốc Phong, Hoàng Hải Vân...

Nếu ông còn có lương tâm và liêm sỉ, ông hãy xin lỗi cả làng báo Việt Nam, vì bằng một quyết định chủ quan, mê muội, ông đã xúc phạm nặng nề nhà báo Việt Nam từ xưa đến nay, xúc phạm làng báo quốc tế, xúc phạm người "nghiện" đọc báo ở khắp nơi, ông hãy trả lại tự do cho các nhà báo đang nằm trong tù, chỉ vì đã nghe theo ông Nguyễn Văn Linh - bậc thầy của ông - là các nhà báo phải tự cứu lấy mình, tự dành lấy tự do, không uốn cong ngòi bút, không khiếp sợ cường quyền...

[Sắp đến, khi ông có dịp ăn Tết với gia đình, ông hãy hỏi chuyện con trai ông là Nguyễn Thanh Nghị hiện là phó hiệu trưởng trường Kiến trúc Sài Gòn, từng du học bên Mỹ, và cô con gái Phụng (từng du học ở Thụy Sĩ) cùng ông con rể Việt kiều để họ kể cho ông nghe về vai trò xã hội của báo chí tư nhân trong các nước văn minh to lớn, quan trọng, quý báu đến mức nào].

Chúng tôi được biết trong cuộc tìm kiếm một vị Tổng bí thư mới, các ông cứ luẩn quẩn theo nếp cũ, tìm trong vòng hạn hẹp của Bộ chính trị hiện tại. Người ta đồn về ông Trương Tấn Sang và ông Hồ Đức Việt. Tôi từng biết 2 ông này từ khi ở trong nước, khi ông Sang còn ở Sài Gòn, ông Việt còn ở Thái nguyên.

Tôi không có tình cảm ưa hay ghét gì 2 ông này. Nhưng xin nói thẳng rằng cả Sài Gòn đều biết ông Sang sống buông thả, bừa bãi ra sao, với danh hiệu "công tử Bạc Liêu" tuy quê ông ở Long An, từng cưỡng hiếp nữ nhân viên, từng có con riêng, phải đưa ra Hànội lán dư luận chê trách. Trên cương vị Trưởng ban kinh tế trung ương đảng, ông không có một ý kiến gì đáng nhớ về kinh tế; trên cương vị Thường trực Ban bí thư, người ta chỉ thấy ông chuyên đi những việc hiểu hỷ như trao cờ, trao bằng, trao huy hiệu đảng (!), khánh thành (!), yến tiệc(!) kèm những pha mát mẻ, và cao hơn một chút là huấn thị và tổng kết về học đạo đức Hồ Chí Minh (!)

Còn về ông Hồ Đức Việt; ông sống có vẻ giản dị, nhưng lại nổi tiếng là quá ư "hiền lành" đến nhút nhát, ba phải, không tự tin; ông kín đáo, ít nói, cũng ít học hỏi và nghiên cứu. Là người trẻ trong Bộ chính trị, ông như ông cụ non, không có khí thế của tuổi trẻ. Ở cương vị Trưởng ban Tổ chức trung ương, ông không hề biết giữ nguyên tắc tổ chức của đảng, vâng dạ những uỷ viên bộ chính trị lớn tuổi hơn, sợ họ một phép. Ông thừa biết việc "khoanh" các vụ tham nhũng lớn như vụ PMU18, PCI ... là sai, bỏ tù các nhà báo là quá đáng, "khoanh" vụ điều tra về Tổng cục 2 là phạm nguyên tắc, nhưng ông ngậm miệng ăn tiền. Ở Quốc hội ông cũng câm như hến, không tỏ thái độ, chỉ dơ tay theo số đông, làm ông nghị gật, vô thưởng vô phạt. Các nhà báo bạn tôi nhiều lần hỏi ông tại sao "nghị quyết về kê khai tài sản" không ai chấp hành, làm thế nào, ông chỉ hề hề, cười trừ ...

Còn ông Phạm Quang Nghị bí thư thành uỷ Hà Nội và ông Lê Thanh Hải bí thư Sài Gòn thì đều

đã tự thiêu huỷ uy tín mình. Ông Nghị trong vụ để hơn 20 dân trẻ thủ đô chết do lụt cuốn, lại còn quở mắng dân là "chuyên ý lại chính quyền" (!), ông còn dờ dẫm thắp đèn xuyên tạc một câu nói tâm huyết của Ngài Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt. Ông Hải thì hết bê bối chuyện đất cát, lại bênh che bị cáo Huỳnh Ngọc Sỹ vì vừa là kẻ đồng mưu vừa là kẻ thông gia với ông. Sao mà ở nhân sự thượng đỉnh lắm bê bối như chớp đến vậy.

Thế nhưng tại sao lại cứ phải tìm Tổng bí thư trong 14 người trong bộ chính trị. Trong Ban chấp hành trung ương không có ai chẳng ? Và ở ngoài trung ương ? Hãy tìm hiểu người số 1 của nước Mỹ OBAMA xuất hiện ra sao. Khỏi chuyện hay .

Tình hình nhân sự của đảng cộng sản bế tắc từ thượng đỉnh xuống dưới. Đây là cuộc khủng hoảng gốc. Trong nước người ta gọi thế hệ lãnh đạo hiện này là thế hệ "người lùn".

Lùn về trí tuệ; lùn về nhân cách; lùn về khả năng đột phá, về tư duy chiến lược; càng lùn khi đứng bên những nhà lãnh đạo của khu vực và thế giới.

Ông Nông Đức Mạnh kêu gọi Hội nghị 9 này ra nghị quyết về đổi mới hệ thống chính trị của đất nước, đi đôi với đổi mới về kinh tế. Chỉ là nói suông !

Hội nghị 9 sẽ lại ra Nghị quyết dài dòng khoe khoang về "những thành tích to lớn" của 2 năm rưỡi qua, lại kêu gọi toàn đảng, toàn quân và toàn dân thực hiện nghị quyết mới . Rồi mọi sự vẫn sẽ như nhà văn tâm huyết Nguyễn Khải cảm nhận :

" Người cầm quyền biết là nhân dân đang rất bất bình về nhiều chuyện, nhân dân cũng biết người cầm quyền đang nói dối. Nhưng hãy mặc họ với những lời nói dối của họ; còn mình là dân chẳng nên hỏi lại nói thế là thật hay không thật. Mình cứ làm theo ý mình và mình cũng sẽ nói dối nếu như người cầm quyền hỏi ...

... Vẫn biết rằng nói dối như thế sẽ không thay đổi được gì vì không một ai tin nhưng vẫn cứ nói dối ... Nói dối lem lem, nói dối lý lợm, nói dối không biết xấu hổ... "

Để nghiệm xem, Hội nghị Trung ương 9 lại tái diễn một trò nói dối lớn nữa, với một dàn nhân sự thượng đỉnh có quá nhiều bất cập và bê bối.

Paris 10-1-2009.

Bùi Tín

Trước một thực trạng rất đáng thất vọng

Nguyễn Gia Kiểng

Cách đây một năm rưỡi tôi có viết một bài nhận định về tình trạng phong trào dân chủ (*). Bên cạnh những đồng tình đồng đạo hơn nhiều, bài này đã nhận được một vài phản ứng gay gắt. Tôi đã không trả lời những phản ứng này bởi vì nói chung các tác giả không phản bác gì, họ chỉ tức giận vì tôi đã nói ra những điều mà họ nghĩ rằng không nên nói. Dần dần với thời gian, qua trao đổi riêng, phần đông, kể cả những người đã ủng hộ tôi, lại nhận định là bài viết đó chưa nói hết sự thực.

Một tổng kết về thành quả và thực lực của phong trào dân chủ được một vị giáo sư chính trị học mà tôi gặp tại Mỹ mùa hè vừa qua đưa ra qua một câu nói đùa: "bọn cộng sản nó đều lảm, nó cứ đợi cho các anh chết đi là xong hết".

Nếu đảng cộng sản chỉ cần đợi cho những người đối lập dân chủ chết đi (ông này muốn nói là chết già) nghĩa là nó có thể đợi, phong trào dân chủ không làm gì được nó; nói cách khác lực lượng dân chủ không đáng kể. Và nếu những người dân chủ già chết đi là xong thì điều này có nghĩa là hàng ngũ dân chủ gồm phần lớn những người già và không có tiếp nối. Câu nói đùa mai mỉa của vị giáo sư này là cả một tổng kết bi đát.

Hai vị lãnh đạo của hai tổ chức chính trị quen biết với quá trình thành lập và sinh hoạt lâu dài nói với tôi rằng số thành viên của họ không còn nhiều và tuổi trung bình là trên 60. Họ thêm rằng đầu vậy đa số thành viên kỳ cựu của họ không chấp nhận kết hợp với một tổ chức khác. Các tổ chức dân chủ hải ngoại yếu, già nua và không được tuổi trẻ tiếp nối, phân tán và sẽ tiếp tục phân tán; nhiều tổ chức không còn cả khả năng đổi mới để tránh một sự đào thải chắc chắn. Tình hình phong trào dân chủ trong nước trên nhiều mặt còn khó khăn hơn. Lực lượng đã mỏng mà sự phân hoá, chống đối và bài xích lẫn nhau còn trầm trọng hơn. Nói rằng phong trào dân chủ Việt Nam yếu và đang ở trong tình trạng báo động là nói nhẹ. Một thực trạng như vậy đòi hỏi một xét lại toàn bộ về cả văn hoá lẫn phương pháp. Phong trào dân chủ cần được cứu nguy khẩn cấp.

*

Đã có nhiều phân tích về những nguyên nhân của tình trạng bi đát này. Những phân tích này cần được thường xuyên nhắc lại, nhưng chúng không

phải là mục đích của bài này. Chỉ xin nhắc lại những điều cần thiết để giải thích những đề nghị sẽ được đưa ra.

Sự thiếu văn hoá tổ chức của người Việt Nam không còn là một bí mật. Nó khiến đại đa số chúng ta không thấy cần thiết phải tham gia một tổ chức và khi đã ở trong tổ chức thì luôn luôn thấy có nhiều lý do để ra đi hơn là ở lại. Nó cũng khiến người ta không ngần ngại phá hoại một tổ chức mà chính mình cũng đã đóng góp tạo dựng, hy sinh cả những tình bạn lâu năm. Khuyết tật này có trong mọi dân tộc nhưng ở người Việt Nam nó đạt tới một mức độ kinh khủng. Nó thể hiện trong mọi thành phần xã hội, kể cả thành phần học thức cao, và trong mọi tổ chức, dù là các tổ chức chính trị hay các tổ chức từ thiện, ái hữu. Điều đáng để ý là khuyết tật này được mọi người Việt Nam nhìn nhận nhưng hầu như không ai lấy làm xấu hổ và thấy cần khắc phục.

Chúng ta thường nhấn mạnh và tự hào là có bốn nghìn năm văn hiến và một lịch sử giữ nước oai hùng mà quên rằng xã hội truyền thống của chúng ta là một xã hội nô lệ và đến nay dưới một số góc nhìn xã hội ta vẫn còn hình dáng của một xã hội nô lệ. Một đặc tính chung của những tập thể nô lệ là người ta không quý trọng nhau và không kết hợp được với nhau. Chúng ta mang nặng di căn nô lệ, trong khi kết hợp với nhau để thay đổi xã hội chỉ có thể là phản xạ của những con người tự do. Ngoài ra văn hoá Khổng Giáo còn để lại cho chúng ta một căn bệnh tổ tông truyền: bệnh háo danh (đã mang tiếng ở trong trời đất, phải có danh gì với núi sông - Nguyễn Công Trứ). Sự khao khát một "danh gì" có thể khiến một người Việt Nam làm những cố gắng rất phi thường để có được một chút tiếng tăm hão huyền cho mình, trong khi không chấp nhận những hy sinh nhỏ để xây dựng một tổ chức có khả năng làm những thay đổi lớn.

Ngoài ra người Việt Nam còn có tập quán không đến với nhau bằng căn cước thực. Mọi người cố gắng tỏ ra tài giỏi hơn, dũng cảm hơn, lương thiện hơn hẳn con người thực của mình và đòi được đánh giá như thế. Căn cước không thực này không cho phép sinh hoạt lâu dài trong một tổ chức bởi vì với thời gian và qua sự gần gũi con người thực tự nhiên hiện ra. Một sản phẩm của tập quán này là cách hoạt động chính trị nhân sĩ, tìm kiếm sự hưởng ứng của những người không biết con người thực của mình. Nền tảng của nó là một sự mâu thuẫn: muốn người ta biết đến mình nhưng lại sợ người ta biết rõ mình.

Không thể xây dựng một căn nhà tốt với những viên gạch mục. Chúng ta cần một thay đổi văn hoá lớn để trút bỏ di sản nặng nề, để trở thành những con người tự do, dám có những dự án lớn và dám đảm nhiệm căn cước thực của mình nếu muốn hình thành với nhau những kết hợp lớn. Tuổi trẻ không tiếp nối có thể vì họ không có lý do để đánh giá cao những người đi trước.

*

Nhưng giả thử chúng vượt qua được những trở ngại tâm lý và văn hoá này thì vẫn còn những kiến thức khách quan và kỹ thuật về đấu tranh chính trị cần phải nắm vững. Những kiến thức này đã được trình bày rất đầy đủ trong nhiều tài liệu nghiên cứu và được kiểm chứng qua lịch sử của mọi quốc gia cũng như trong sinh hoạt chính trị thế giới. Một điều bí ẩn là tại sao những người hoạt động chính trị Việt Nam vẫn không biết đến và cứ tiếp tục luẩn quẩn trong những ngộ nhận lớn. (**)

Ngộ nhận thứ nhất là nghĩ rằng một tổ chức chính trị, hay chính đảng, không cần lý thuyết, không cần một tư tưởng chính trị, trong khi một chính đảng chỉ có lý do hiện hữu và chỉ có thể tồn tại nếu là sự thể hiện của một chủ thuyết nào đó, chủ thuyết hiểu theo nghĩa một cách diễn giải cho những khái niệm lớn – như con người, xã hội, tự do, dân chủ, bình đẳng, liên đới v.v..., một cách nhìn thế giới và đất nước, một lập trường về phát triển, một định nghĩa của tiến bộ v.v... Tất cả đều phải gắn bó với nhau trong một toàn bộ kiên kết (coherent) của một tư tưởng chính trị, và chỉ có thể là thành quả của những cố gắng nghiên cứu và suy tư lớn. Chủ thuyết đó (cứ tạm dùng một từ ngữ dễ gây dị ứng) cho phép tổ chức thích nghi với tình thế mà không chối bỏ chính mình, nó khiến những thay đổi chiến thuật không có dáng dấp của một sự phản bội. Nó cũng đem lại ý nghĩa và thế giá cho đấu tranh chính trị, để hoạt động chính trị không rơi vào sự nhảm nhí. Bề ngoài đấu tranh chính trị là tranh giành quyền lực, nghĩa là hoặc để giành được chính quyền hoặc ít nhất một địa vị có ảnh hưởng trong sinh hoạt chính trị. Nhưng sự tôn sùng và tìm kiếm quyền lực vì quyền lực chỉ là một bản năng sơ đẳng còn sót lại trong quá trình tiến hoá từ vượn lên người, qua nô lệ. Tự nó quyền lực chẳng có ý nghĩa gì. Có những điều quan trọng và đáng tìm kiếm hơn nhiều, như tình yêu, tự do, lẽ phải, sự hiểu biết, bàn tay đưa ra cho những người thiếu may mắn v.v... Quyền lực chỉ có ý nghĩa nếu là một phương tiện để thực hiện một dự án thông minh và quảng đại. Người ta không thể xây dựng một tổ chức chính trị trên một lập trường tiêu cực,

dù là để chống lại những gì phải chống, như độc tài, tham nhũng, áp bức. Ngộ nhận này đưa đến sự thành hình của những tổ chức chỉ để hành động và chỉ có những con người hành động. Nhưng hành động cái gì và như thế nào khi không biết phải làm gì và không hiểu cái tại sao của những việc mình đang làm? Những tổ chức này dĩ nhiên không có triển vọng mà chỉ làm phí uổng những sinh lực và thiện chí quý báu.

Ngộ nhận thứ hai là cho rằng một tổ chức có thể thành lập một cách nhanh chóng. Trong lịch sử thế giới chưa có tổ chức chính trị nào thành công chỉ sau một vài năm thành lập. Ngộ nhận này là hậu quả của sự quan sát hời hợt các biến cố lịch sử. Người ta thấy có những phong trào bùng lên và nhanh chóng giành được thắng lợi mà không biết rằng đó chỉ là giai đoạn cuối của một cố gắng kiên trì từ nhiều năm trước đó. Một tổ chức chính trị có tầm vóc chỉ có thể là thành quả của những cố gắng kiên trì trong nhiều thập niên. Ngộ nhận này đã đưa đến sự ra đời vội vã của nhiều tổ chức đột xuất kiểu mì ăn liền, hay fast food, trong những giai đoạn sôi động. Hậu quả chỉ là sự phân tán lực lượng dân chủ, đánh lạc hướng sự chú ý khỏi những cố gắng nghiêm túc, và làm lỡ cơ hội. Một tổ chức chính trị đúng nghĩa phải được thành lập với tham vọng thực hiện một dự án quốc gia và phải có hành trang tư tưởng và nhân sự để cầm quyền.

Ngộ nhận thứ ba là về các liên minh chính trị. Một sự kiện nổi bật là từ hơn 35 năm qua đã có rất nhiều liên minh chính trị giữa các tổ chức và cá nhân. Các liên minh này đều giống nhau ở một điểm: chúng đều thất bại một cách nhạt nhẽo, nhiều khi còn gây hiềm khích giữa các tổ chức thành viên. Đây là một công thức phải dứt khoát từ bỏ. Tại sao? Lý do là vì vấn đề liên minh chỉ đặt ra giữa những tổ chức lớn, trong khi cho tới nay chưa có một tổ chức dân chủ nào đủ tầm vóc để có tư cách tham gia một liên minh cả. Các liên minh vì vậy không khác gì những cuộc tảo hôn. Chúng thường được coi như là một giải pháp cho tình trạng phân tán lực lượng, trên thực tế chúng có tác dụng ngược lại. Chúng khuyến khích sự thành lập những tổ chức không có thực chất chỉ ra đời để tham gia một liên minh. Vấn đề trước mắt là phải xây dựng ra một, hoặc một vài, tổ chức có tầm vóc.

*

Tóm lược nào cũng thiếu sót nhưng cuộc vận động dân chủ có thể tóm lược như sau: một bên là chính quyền cộng sản cố gắng thuyết phục người dân rằng không cần phải thay đổi chế độ, mỗi

người có thể tìm cách để thành công, nghĩa là ít nhất có thể trở thành giàu có và thoải mái, trong khuôn khổ chế độ này; một bên là đối lập dân chủ cố gắng thuyết phục dân chúng rằng không thể có giải đáp cá nhân cho những vấn đề cá nhân mà phải có một giải đáp chung cho cả xã hội, nghĩa là phải thay đổi chế độ độc tài này bằng một chế độ dân chủ. Một bên khuyến khích chủ nghĩa luân lách, một bên hô hào kết hợp đấu tranh thay đổi xã hội. Đây là một cuộc chiến tranh động viên.

Cuộc đấu tranh này không cân xứng vì chính quyền cộng sản vừa có phương tiện để khuyến khích chủ nghĩa luân lách vừa có bạo lực để đàn áp những kết hợp phản kháng. Muốn thắng cuộc chiến tranh này chính nghĩa không đủ, chúng ta cũng cần hiểu những điều kiện để một cuộc vận động quần chúng thành công. Kẻ viết bài này đã từng phân tích những điều kiện này. Một trong những điều kiện bắt buộc là phải có một tổ chức đủ mạnh để lãnh đạo cuộc đấu tranh và để tạo niềm tin vào thắng lợi. Phải động viên quần chúng, nhưng không thể động viên quần chúng nếu không có một tổ chức mạnh. Kết luận dứt khoát phải rút ra là nếu không có ít nhất một tổ chức dân chủ mạnh thì chế độ độc tài này sẽ còn tồn tại dù nó có phân hoá và chao đảo đến đâu đi nữa, và mọi cố gắng và hy sinh sẽ đều vô ích.

Kết luận này có một số hệ luận:

-Một là, mọi hành động phải được đánh giá trên tiêu chuẩn chúng đóng góp gì cho việc xây dựng một lực lượng dân chủ mạnh, tất cả những tác dụng khác đều không quan trọng;

-Hai là phải thẳng thắn vứt bỏ lối làm chính trị nhân sĩ, nghĩa là đấu tranh cho dân chủ với tư cách cá nhân, các nhân sĩ thể hiện chủ nghĩa luân lách trong hoạt động chính trị, trong khi chủ nghĩa luân lách chính là điều mà chính quyền cộng sản khuyến khích và đối lập dân chủ phải chống;

-Ba là phải tập trung yểm trợ những tổ chức có tiềm năng, không khuyến khích, không tốn thì giờ và sinh lực cho những tổ chức đột xuất hoặc những tổ chức đã chứng tỏ sự cần cỗi.

Chỉ cần suy nghĩ bình tĩnh một chút thôi thì kết luận này và những hệ luận của nó là hiển nhiên. Sở dĩ những sai lầm cứ tiếp tục và dẫn tới tình trạng đáng buồn hiện nay là vì một đặc tính rất lan tràn của trí thức Việt Nam: kết luận trước khi lý luận. Kết luận theo những gì mình muốn rồi dùng lý luận để biện hộ cho một kết luận đến từ cảm tính, thành kiến và sự thèm muốn. Chúng ta không thể là một dân tộc lớn nếu không bỏ được tập quán này.

Chúng ta đã mất quá nhiều thời giờ và không còn thời giờ để mất.

*

Cuối năm là thời điểm tự nhiên để kiểm điểm, nhưng cũng đã đến lúc những người dân chủ bắt buộc phải tổng kết tình trạng của cuộc đấu tranh dân chủ.

Tình trạng không khả quan. Không phải chỉ có vị giáo sư chính trị học nói trên mà rất nhiều người trong và ngoài nước cũng chia sẻ cái nhìn bi quan này về lực lượng dân chủ. Chưa kể là một tác viên quan trọng khác cũng đã xuất hiện và ngày càng chiếm vai trò áp đảo: đồng tiền, vừa là đồng minh vừa là vũ khí của đảng cộng sản. Chưa kể là thế giới đang lâm vào một cuộc khủng hoảng lớn, các chính quyền dân chủ và dư luận thế giới đang tập trung quan tâm vào những khó khăn kinh tế. Tình trạng khẩn trương này buộc những người dân chủ tự hỏi phải làm gì, nhưng nó cũng đặt ra cho mỗi người một câu hỏi nghiêm trọng hơn nhiều: chúng ta có thực sự yêu nước Việt Nam không?

Nếu câu trả lời là "có" thì hệ luận phải rút ra là bắt buộc phải thay đổi chế độ này bằng một chế độ dân chủ, nếu không thì Việt Nam không có tương lai nào và cũng không thể tồn tại. Trong thế giới toàn cầu hoá ngày nay một trong những khái niệm bị xét lại gay gắt nhất chính là khái niệm quốc gia. Sau cuộc chuyển hoá này sẽ chỉ còn lại những quốc gia thành công, đem lại sự sung túc và niềm hãnh diện cho người dân và được quan niệm như là một không gian liên đới của những con người tự do cùng chấp nhận xây dựng và chia sẻ với nhau một tương lai chung. Không thể có một nước Việt Nam như thế với chế độ này. Trong vô số lý do chỉ cần nêu hai lý do trên đó cả đối lập dân chủ lẫn những người lãnh đạo cộng sản đều đồng ý: tham nhũng và tụt hậu. Tham nhũng là quốc nạn đang kéo đất nước xuống vực thẳm, nhưng cả lý thuyết lẫn kinh nghiệm của mọi quốc gia đều chứng tỏ không thể có trường hợp một chính quyền tham nhũng tự cải tiến để hết tham nhũng, thậm chí để bớt tham nhũng, giải pháp cho tham nhũng chỉ giản dị là phải thay thế một chính quyền tham nhũng bằng một chính quyền khác. Còn nguy cơ tụt hậu? Ý kiến và sáng kiến là những yếu tố quyết định mức độ tiến bộ, chỗ đứng và sự vinh nhục của mỗi dân tộc trong kỷ nguyên tri thức này, nhưng ý kiến và sáng kiến chỉ phát sinh và nảy nở nơi những con người tự do, trong những xã hội dân chủ. Và cũng đừng quên rằng trong khi chúng ta thảo luận thì môi trường Việt Nam đang bị huỷ hoại một cách nhanh chóng. Khi đất nước đã cần cỗi đến độ

không còn sinh sống được nữa thì cũng không còn gì để nói. Phải thay đổi chế độ để đất nước có thể tồn tại. Cuộc đấu tranh dân chủ hoá cũng là cuộc đấu tranh cứu nước.

Nếu câu trả lời là "có".

Một chữ NẾU quá lớn bởi vì những người Việt Nam yêu nước thực ra không còn nhiều. Đó là thành tích lớn nhất của đảng cộng sản. Đó lại càng là lý do để những người dân chủ và yêu nước thực sự nhận nhau là chí hữu, là anh em, và dùng mất thì giờ và công sức cho những manh động phù phiếm. Chúng ta ít nhưng chúng ta có thể kết hợp để có sức mạnh vì chúng ta có những mục tiêu đúng gắn bó chúng ta. Sức mạnh của cuộc vận động dân chủ cũng là ở chỗ không ai có nhu cầu và lý do chính đáng để lo sợ và thù ghét nó cả. Và còn cả một khối hơn 80 triệu người Việt đang chờ đợi lý do để tin và để được động viên.

*

Và lại tình trạng của cuộc vận động dân chủ tuy bị đất nhưng không tuyệt vọng. Vấn đề xét cho cùng chỉ là quyết tâm và phương pháp. Bối cảnh thế giới có thể còn thuận lợi hơn trước nếu chúng ta biết vận dụng. Trái với một vài nhận xét, cuộc khủng kinh tế hiện nay gây khốn đốn nhiều nhất cho các nước dựa vào xuất khẩu và đầu tư nước ngoài. Nó là cuộc khủng hoảng do những cán cân mậu dịch mất thăng bằng, có những nước xuất khẩu nhiều và tiêu thụ ít trong khi những nước khác ngược lại tiêu thụ nhiều và sản xuất ít. Nó sẽ phải được điều chỉnh lại theo chiều hướng giảm bớt nhập khẩu tại các nước phương Tây. Khi thị trường trở thành khó khăn thì kẻ bán điều đứng hơn người mua. Trung Quốc, và nhất là Việt Nam, sẽ còn lệ thuộc hơn nữa vào các nước dân chủ phát triển và còn phải nể nang dư luận thế giới hơn trước đây. Hậu thuẫn quốc tế sẽ rất có hiệu lực, dĩ nhiên nếu đối lập dân chủ Việt Nam biết vận dụng một cách nghiêm chỉnh và thông minh.

Một trong những điều kiện cốt lõi để giành thắng lợi trong một cuộc chiến tranh động viên là khối người bị ức hiếp nhận diện ra được một thành phần xã hội khác như là nguyên nhân của những thua thiệt của họ. Thí dụ: sau Thế Chiến II Đảng Cộng Sản đã động viên được quần chúng nhờ tạo ra được ý thức một giai cấp bản cổ nông bị giai cấp địa chủ bóc lột. Chúng ta đang thấy gì?

Đặc tính của mọi đảng cộng sản, ở mọi quốc gia, là sau khi đã cướp được chính quyền chúng dần dần biến thành một giai cấp bóc lột và không còn là những chính đảng đúng nghĩa. Không thể khác

vì triết lý chính quyền của các đảng cộng sản là giai cấp thống trị đương nhiên phải bóc lột giai cấp bị trị. (Nên nhớ Marx không hề coi việc giai cấp tư sản bóc lột giai cấp vô sản là một tội ác, ông coi đó là một điều tự nhiên, cũng tự nhiên như việc giai cấp vô sản phải tiêu diệt giai cấp tư sản). Đó là điều đang xảy ra tại Trung Quốc. Với hơn 70 triệu đảng viên, bằng dân số của một nước lớn, đảng Cộng Sản Trung Quốc không còn là một đảng mà là một giai cấp. Đó cũng là điều đang xảy ra tại Việt Nam, với gần 8 triệu đảng viên và đoàn viên Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng không còn là một chính đảng mà đã trở thành một giai cấp. Sự nhận diện một giai cấp bóc lột, một điều kiện cốt lõi để động viên quần chúng, đã có. Mặt khác, trở thành một giai cấp có nghĩa là đảng cộng sản không còn chiến đấu tính của một chính đảng. Một giai cấp không có khả năng đoàn kết chiến đấu, dù là để tự vệ. Phong trào dân chủ sẽ thắng nếu có đội ngũ. Đảng cộng sản cũng biết như vậy cho nên họ sợ và đàn áp trước hết các mưu toan thành lập tổ chức. Tuy vậy với những phương tiện giao thông và truyền thông hiện nay một lực lượng dân chủ có tổ chức vẫn thành lập được với điều kiện là những người dân chủ làm đúng những điều cần làm và làm có phương pháp. Quần chúng Việt Nam đã chín muồi cho một thay đổi chế độ rồi; họ không đứng dậy chỉ vì họ không nhìn thấy một tổ chức đủ tầm vóc và uy tín để lãnh đạo họ và đem lại cho họ niềm tin ở thắng lợi. Một tổ chức như vậy chắc chắn sẽ nhanh chóng tranh thủ được quần chúng và buộc đảng cộng sản phải nhượng bộ. Lúc đó ngay trong nội bộ đảng cộng sản cũng sẽ có rất nhiều người nhận ra rằng nên đối thoại để tìm một lộ trình dân chủ hoá chấp nhận được cho mọi người thay vì ngoan cố trong một cuộc đối đầu tuyệt vọng về lâu về dài, nhất là nếu trước mặt họ là một lực lượng luôn luôn mở cửa cho đối thoại và không nhắm tiêu diệt hay hạ nhục một ai mà chỉ nhắm dân chủ hoá đất nước.

Ban lãnh đạo cộng sản sẽ không có chọn lựa nào khác nếu họ thấy là quần chúng có thể động viên được. Họ càng phải khiêm tốn khi cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đang diễn ra ngày càng khủng khiếp tỏ rằng chạy theo mô thức Trung Quốc là một sai lầm lớn, và khi cái thành tích tăng trưởng kinh tế bấy, tám phần trăm mỗi năm đã tiêu tan.

Cần nhấn mạnh một lần nữa là một giai cấp không có chiến đấu tính. Đảng cộng sản ngày nay với tám triệu đảng viên và thành viên và hàng chục tỷ đô-la là một giai cấp và yếu hơn đảng cộng sản năm 1945 với vài trăm cán bộ và những ruột tượng

gạo. Quyền lợi và lòng tham chưa bao giờ là keo sơn gắn bó những con người. Nghĩ rằng các đảng viên cộng sản và thành phần tư sản đồ sẽ gắn bó với nhau vì quyền lợi là một nhận định ấu trĩ. Đồng tiền là một đồng minh đối trá và phản trắc, và cũng có thể là thuốc độc. Chế độ này không mạnh, nó còn tồn tại và ngoan cố chỉ vì đối lập dân chủ quá yếu, và đối lập dân chủ yếu chỉ vì không đấu tranh đúng phương pháp. Tình trạng rất đáng thất vọng hiện nay không thể làm ta quên là triển vọng thành công của cuộc vận động dân chủ rất lớn.

Ước gì năm mới sẽ là khởi điểm của một cách suy nghĩ và hành động mới.

Nguyễn Gia Kiểng

(*) Xem: Nguyễn Gia Kiểng, [“Thời điểm của một xét lại bắt buộc”](#)

(**) Tôi có đúc kết những nghiên cứu này trong một số bài viết:

- [“Chon lựa giữa vận động quần chúng và chính trị xa lông ?”](#)
- [“Kịch bản nào cho cuộc cờ này ?”](#)
- [“Giải quyết khủng hoảng căn cước để ra khỏi bế tắc chính trị”](#)
- [“Phải xét lại những gì và như thế nào?”](#)
- [“Cuộc chiến đấu thực sự”](#)

Hưởng ứng lời Mời đối của Hà Sĩ Phu!

Mời đối 1:

* Đón bác TRÂU chớ gậy đàn cầm, bác là bậc có sừng có sỏ ! (Hà Sĩ Phu)

* Ngán anh VỆM say tìm lạc thú, anh vốn phường vô thủy vô chung! (Q.Uy)

Mời đối 2: (hỏi TRÂU, nhớ cái “lề đường bên phải”)

* Mặt cũng lớn, tai cũng to, đường phải trái sao để người dật mũi ? (HSP)

* Danh cụ to, hàm cụ lớn, nước mắt còn lại chịu cảnh khom lưng ? (Q.Uy)

Mời đối 3

* Nhai lại mãi, vẫn toàn Rom với Cỏ ? (Hà Sĩ Phu)

* Đánh nhau hoài, bởi thích Mác cùng Lê ! (Quốc Uy)

Mời đối 4:

* Nghé cón chớ nghe ông nghe ông nghe mà đi hàng tổng ! (HSP)

* Bê con lên bê, bốn bề đổ bê, ô uế cả vùng ! (Q.Uy)

* Mèo già lăm meo, giọng meo giọng mèo, nịnh khéo chuột nhà ! (Q.Uy)

(Con mèo mà treo câu cau, hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà ?)

Quốc Uy MỜI ĐỐI (Vịnh con Trâu):

Câu 1: TRÂU là bạn của nhà Nông, được cái “đức” ngu trung là mạnh !

(Quốc Uy)

Câu 2 : Đỉnh cao trí tuệ gì đâu, chút bong bóng đủ say lòng thiên hạ !

(Quốc Uy)

(Bong bóng trâu tức cái bong đá của trâu. Những cô bán rượu vùng Kinh bắc xưa, thường đựng rượu trong những túi lớn trong suốt làm bằng bong bóng trâu, gánh đi khắp nơi, làm cho bao tài tử giai nhân cứ thấy cô hàng với cái bong bóng trâu nút lá chuối khô là say mê say mệ)

Chào Xuân Mới

Trần Nhơn

Chào Xuân mới bằng mấy vần thơ Tết,
Chúc môi trường thiên nhiên xanh, sạch, vững bền;
Giảm làng ung thư, hồi sinh dòng sông chết,
Bớt những con đường ngập nước, kẹt xe.

Chúc môi trường xã hội công khai, minh bạch,
Hết tệ nạn "xin – cho", "đục nước béo cò";
Tổng kết thực tiễn, thử nghiệm, tìm tòi,
Nhân rộng mô hình, lắng nghe, cầu thị.

Chúc tự lực, tự cường, luyện rèn ý chí,
Pháp luật thượng tôn, trọng nghĩa, cầu hiền;
Tẩy trừ quan liêu, tham nhũng, cửa quyền,
Chăm lo "dân số gia đình",
"bình đẳng giới".

Chúc đột phá xây nền văn hóa mới:
Trách nhiệm, tình thương, trung thực, khoan dung;
Dám đấu tranh phát huy chủ nghĩa anh hùng,
Không cam chịu "dĩ hòa" – giậm chân, tụt hậu;
Dám vượt khó biến thách thức thành cơ hội
Bằng chữ Tâm, chữ Dũng mỗi con người.

Trước thềm năm mới Kỷ Sửu – 2009

TS Trần Nhơn

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa : thừa ồ ào, thiếu tư tưởng định hướng

Phạm Đình Trọng

LTS: Trân trọng cáo lỗi cùng tác giả Phạm Đình Trọng và quý độc giả, vì lý do nhiều bài vở quan trọng, phần thứ hai của bài “Nỗi Đau Dân Chủ” phải dời lại vào kỳ tới, số 57.

Tham luận trong hội thảo Nhà văn với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hội Nhà Văn Việt Nam tổ chức.

Biên Hòa ngày 8.1.2009

Tư tưởng triết lí có vai trò định hướng cho một sự nghiệp, mang tính quyết định sự thành bại của sự nghiệp đó. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước được nói đến khá ồ ào nhưng tư tưởng triết lí của sự nghiệp đó là gì dường như chưa được xác định. Tham luận của tôi đề cập vấn đề quan trọng này.

Từ hình thái kiếm sống bằng hái lượm, săn bắt hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên, thụ động trông chờ miếng ăn số sẵn trong tự nhiên, đến hình thái tạo ra nguồn sống bằng trồng trọt, chăn nuôi, tác động vào tự nhiên, biến đổi tự nhiên, chủ động tạo ra sản phẩm nuôi sống con người. Đó thực sự là cuộc cách mạng lớn, cuộc cách mạng đầu tiên của loài người. Nhưng cuộc cách mạng đó diễn ra âm thầm, lặng lẽ, mò mẫm, tự phát, không có tư tưởng làm động lực thúc đẩy, dẫn dắt, không được tổ chức để thành trào lưu xã hội. Vì thế, cuộc cách mạng lớn lao tạo ra bước ngoặt quan trọng trong tiến trình phát triển loài người đã diễn ra chậm chạp, rỉ rả, rời rạc, lẻ tẻ, kéo dài tới vài ngàn năm!

Từ hình thái sản xuất thủ công, thô sơ, chuyên sang hình thái sản xuất công nghiệp cơ khí, điện khí là một bước dài thần kì, vượt một chặng đường rất xa trên con đường tiến hóa từ đêm dài trung cổ phong kiến đến ánh sáng huy hoàng của văn minh công nghiệp. Vượt chặng đường dài đó loài người chỉ mất vài trăm năm vì lần chuyển đổi hình thái sản xuất này, loài người không còn mò mẫm, tự phát, được chăng hay chớ nữa mà có lí luận của tư tưởng triết học mở đường, có ánh sáng trí tuệ dẫn dắt và cuộc chuyển đổi đã trở thành cuộc cách mạng cuốn hút cả loài người. Tư tưởng

triết học mở ra thời kì công nghiệp phát triển là triết học Phục Hưng đề cao con người, đề cao vai trò cá nhân, coi con người là trung tâm, là chủ thể xã hội. Triết học Phục Hưng khởi nguồn ở ngay nước Ý trung tâm của giáo hội, trung tâm của thần quyền rồi lan rộng ra cả châu Âu suốt mấy thế kỉ XV, XVI. Trí tuệ dẫn dắt con người đi vào khám phá thế giới, tìm tòi phát minh khoa học và vận dụng ngay những phát minh đó tạo ra máy móc công nghiệp ngày càng hoàn thiện là trí tuệ được giải phóng khỏi sự trói buộc, bung bít của cường quyền phong kiến và nhà thờ của thời kì Ánh Sáng thế kỉ XVII tiếp liền sau thời kì Phục Hưng.

Đồng thời với cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra trên phạm vi thế giới còn có dồn dập những cuộc cách mạng xã hội đẫm máu nổ ra trên khắp hành tinh. Việt Nam cũng phải trải qua hai cuộc cách mạng xã hội long trời lở đất, cuộc cách mạng nào cũng khốc liệt máu lửa: Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của Việt Nam và Cuộc cách mạng vô sản của một hệ tư tưởng thế giới. Một dân tộc nô lệ đương nhiên phải làm cách mạng giải phóng dân tộc và thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thì đã rõ. Nhưng còn cuộc cách mạng vô sản? Sau nhiều chục năm cùng cả hệ thống xã hội chủ nghĩa hăm hở, quyết liệt tiến hành cách mạng vô sản, xây dựng chủ nghĩa xã hội mà những nguyên tắc của cách mạng vô sản hầu như đều đối lập với những tư tưởng, những đòi hỏi của của cách mạng công nghiệp, vì thế cách mạng vô sản đã đối lập với phần còn lại của thế giới đang ào ạt phát triển trong cách mạng công nghiệp và trong nền kinh tế thị trường cũng quyết liệt cạnh tranh để phát triển. Đối lập với sự phát triển tất dẫn đến trì trệ, bế tắc, khủng hoảng mà con đường thoát duy nhất là thay đổi đường lối cũ và từ ngữ ta vẫn dùng là đổi mới, là trở lại kinh tế thị trường! Và công nghiệp hóa, hiện đại hóa thực tế chỉ là hòa nhập trở lại với thế giới đang ào ạt phát triển trong cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra từ mấy trăm năm nay. Khi chúng ta hòa nhập là khi cuộc cách mạng công nghiệp thế giới đã bước vào thời kì phát triển cao, thời kì điện tử, tin học vì thế phải hiện đại hóa. Hòa nhập vào cuộc cách mạng công nghiệp thế giới là chúng ta phải chấp nhận, phải tuân theo tư tưởng triết học của cuộc cách mạng công nghiệp, đó là tư tưởng đề cao con người, đề cao vai trò cá nhân, coi con người là trung tâm, là chủ thể xã hội. Cách mạng công nghiệp cũng đòi hỏi giải phóng trí tuệ, giải phóng sức lao động sáng tạo khỏi sự trói buộc, (*xem tiếp trang 30*)

Việt Nam và Trung Quốc đã hoàn tất công trình phân giới

Trương Nhân Tuấn

Như thế công trình cắm mốc phân giới đường biên giới hai nước Việt Nam – Trung Quốc đã được hai bên quan hệ tuyên bố kết thúc sau hơn 30 năm đàm phán, hoạch định và cắm mốc trên thực địa. Trong những giây phút bước sang năm mới 2009 các đội phân giới phía Việt Nam đã gởi báo cáo hoàn thành nhiệm vụ được giao phó, xem tại đây :

<http://www.vietnamnet.vn/chinhtri/2009/01/821775/>. Ý muốn kết thúc công trình là do « quyết tâm » của cấp lãnh đạo đảng và nhà nước hai bên, xem tại đây : <http://www.vietnamnet.vn/chinhtri/2009/01/821775/>.

Một số vấn đề khuất tất về biên giới bấy lâu nay được bạch hóa nhưng đồng thời nhiều nghi vấn khác được đặt ra.

Tuần qua, vào ngày 22 tháng 12, nhân chủ tọa buổi lễ cắm mốc số 1116 tại Nam Quan, ông Vũ Dũng cho biết là vẫn còn một số cột mốc vẫn chưa cắm tại vùng Cao Bằng. Chỉ trong một tuần mà đội phân giới phía VN đã hoàn tất việc cắm mốc trên thực địa vào những giây phút giao thừa 2009 như đã loan báo là một việc hoang đường. Không thể cắm các mốc tại các vùng núi non hiểm trở, các cao điểm chiến lược, hay giải quyết các tranh chấp đã tồn đọng không thể giải quyết từ hơn 30 năm qua trong một thời gian ngắn ngủi như thế. Đương nhiên ngoại trừ trường hợp phía VN qui thuận mọi đòi hỏi phi lý của phía bên Trung Quốc.

Quyết tâm chấm dứt việc phân giới bằng mọi giá cho thấy cấp lãnh đạo đảng CSVN đã nhượng bộ trước sức ép của TQ, thỏa mãn những đòi hỏi phi lý nhất của nước này.

Việc này đã để lại hậu quả của nó. Việt Nam đã mất những phần đất có giá trị lịch sử, kinh tế và chiến lược cho TQ, mặc dầu phía Việt Nam có đầy đủ bằng chứng chứng minh chủ quyền của mình ở những vùng đất này mà phía TQ không thể phản biện được. Các khu vực như Nam Quan, thác Bản Giốc, bãi Tục Lãm... là những nơi mà phía VN có đầy đủ dữ kiện, bản đồ, bằng chứng lịch sử cụ thể ; các bằng chứng này đã được các học giả trong, ngoài nước công bố từ lâu, lặp đi lặp lại nhiều lần, một cách đầy đủ trên các mạng internet.

Biên giới lịch sử khu vực Nam Quan bị thay đổi sâu sắc : trước công, đường biên giới lùi về phía

nam trên 300m (qua cột ki-lo-mét zero); tại điểm nối đường ray thì mất 148 m ; VN mất toàn bộ cao điểm chiến lược là rặng núi đá phía bắc Đổng Đăng, đường biên giới cách nơi này chỉ còn khoảng 100 – 200m thay vì khoảng 1800m như biên giới lịch sử.

Biên giới lịch sử khu vực thác Bản Giốc cũng bị thay đổi lớn. Thác Bản Giốc thay vì hoàn toàn của Việt Nam và cách biên giới đến 2km thì nay phải nhượng cho TQ phân nửa và họ đặt tên thác này là thác Đức Thiên (Đức Thiên Bộc Bốc).

Bãi Tục Lãm, mặc dầu việc tranh chấp chỉ mới bị tiết lộ ra ngoài công chúng một vài tuần nay, nhưng quần chúng và các học giả hải ngoại đã tích cực tham gia bàn cãi, cung cấp dữ kiện, chứng minh rằng bãi Tục Lãm hoàn toàn thuộc về Việt Nam, xem tại đây : <http://www.x-cafevn.org/forum/showthread.php?t=21094> . Bãi này cũng phải nhượng cho TQ một phần tư diện tích.

Và đó mới chỉ là những tranh chấp mà công chúng biết được. Theo ông Lê Công Phụng thì có đến 64 điểm như thế.

Tít lớn của báo Vietnamnet ghi: “*Thứ trưởng Ngoại giao Vũ Dũng khẳng định không thể có chuyện “Việt Nam mất đất”, “cắt đất” cho nước này, nước kia như một số mạng nước ngoài đưa tin*”.

Ông Dũng khẳng định như thế, nhưng ông nghĩ gì về tuyên bố của ông Phụng, qua trả lời phỏng vấn ông Lý Kiến Trúc cuối tháng 9-2008 về các điểm cao mà TQ chiếm năm 1979, nay VN phải nhượng cho TQ ? Cùng là viên chức cao cấp hết cả nhưng kẻ nói không người nói có. Nhất định phải có một người nói dối.

Ký giả Vietnamnet đặt câu hỏi: “*Một số mạng nước ngoài tiếp tục đưa tin thất thiệt rằng Việt Nam đã bị mất đất. Thứ trưởng bình luận gì về ý kiến này?*”. Ông Dũng trả lời: “*những mạng này hoặc do thiếu thông tin hoặc cố tình làm sai lệch thông tin vì những ý đồ khác nhau*”.

Câu hỏi của ký giả tự nó đã thiếu lương thiện. Có kiểm chứng chưa mà biết người ta đưa tin thất thiệt? Hay là Ông Dũng và lãnh đạo CSVN tung tin thất thiệt để che dấu trách nhiệm làm mất đất của mình? Trách nhiệm nhà báo là phải làm sáng tỏ việc này.

Cũng trong bài viết dẫn trên, ông Dũng cho rằng: “*lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam và Trung Quốc, với tư cách là hai quốc gia độc lập, có chủ quyền đã tự mình hoạch định được đường biên giới trên đất liền (xem tiếp trang 32)*”

Trung Quốc có lợi gì trong chiến tranh Việt Nam?

Trần Gia Phụng

1.- Tổng quan

Chiến tranh Việt Nam kéo dài trong 30 năm, từ 1946 đến 1975, có thể chia thành ba giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất từ 1946 đến 1949: Khi Pháp đưa quân tái chiếm Việt Nam, Hồ Chí Minh, mặt trận Việt Minh (VM) và chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) nhượng bộ và thỏa hiệp với Pháp, ký liên tiếp hai thỏa ước để duy trì quyền lực của VM và đảng Cộng Sản Đông Dương (CSDD). Tuy nhiên, Pháp không ngừng tiến quân và ép VM đến đường cùng. Hồ Chí Minh liền họp trung ương đảng CSDD trong hai ngày 18 và 19-12-1946 tại Vạn Phúc (Hà Đông) để tham khảo. Cuộc họp đi đến quyết định tấn công Pháp vào tối 19-12-1946.(1) Thế là chiến tranh không tuyên chiến bùng nổ. Từ năm 1946 đến năm 1949, VM vừa đánh, vừa đàm, vừa trốn chạy lên miền rừng núi để chờ đợi thời cơ.

Giai đoạn thứ hai từ 1950 đến 1954: Trong cuộc tranh chấp tại Trung Quốc, Mao Trạch Đông và đảng Cộng Sản Trung Quốc (CSTQ) thành công. Tưởng Giới Thạch và Quốc Dân Đảng chạy ra Đài Loan. Mao Trạch Đông công bố thành lập chính thể Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (gọi tắt là Trung Quốc).

Hồ Chí Minh và VM cầu viện CSTQ. Nhờ sự giúp đỡ về mọi mặt của Trung Quốc, VM phản công từ năm 1950 và cuối cùng chiến thắng năm 1954. Chẳng những VM, mà cả Việt Nam sẽ phải trả giá cho sự cầu viện và chiến thắng này. Hiệp định Genève ngày 20-7-1954, chia hai đất nước ở sông Bến Hải, vùng vĩ tuyến 17. Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (tức VM cộng sản) ở miền Bắc, Quốc Gia Việt Nam (hậu thân là Việt Nam Cộng Hòa) ở miền Nam. Trước khi ký hiệp định Genève, VM đã đưa ra kế hoạch gài người ở lại miền Nam, trường kỳ mai phục để chống lại QGVN.(2)

Giai đoạn thứ ba từ 1960 đến 1975: Từ năm 1955, Bắc Việt bắt đầu kiếm cách gây hấn, đòi hỏi Nam Việt phải tổ chức tổng tuyển cử vào năm 1956 theo dự kiến trong điều 7 bản "Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Genève 1954 về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương" ngày 21-7-1954. Cần chú ý, bản tuyên bố cuối cùng này không có chữ ký

của bất cứ phái đoàn nào, kể cả phái đoàn VM tức VNDCCH.

Một bản tuyên bố không có chữ ký không thể là một văn bản pháp lý có tính cưỡng hành, mà chỉ có tính cách dự kiến tương lai mà thôi. Phái đoàn QGVN chẳng những không ký hiệp định Genève, mà còn không tham dự vào bản "Tuyên bố cuối cùng...", nên tự cho rằng không bị ràng buộc vào điều 7 của bản tuyên bố này và không chấp nhận tổng tuyển cử.

Lấy lý do Nam Việt không chấp nhận tổng tuyển cử, Bắc Việt quyết định tấn công Nam Việt. Đầu tiên, Ban Bí thư Trung ương đảng Lao Động (LĐ, hậu thân của đảng CSDD) ra chỉ thị ngày 24-5-1958, tổ chức học tập chủ thuyết Mác-Lê để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Bắc Việt và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Nam Việt.

Vào cuối năm này, Lê Duẩn được bí mật gọi vào Nam để nghiên cứu tình hình. Khi trở ra Bắc, bản báo cáo của Lê Duẩn đã đưa đến quyết định của Ủy ban Trung ương đảng LĐ tại hội nghị lần thứ 15 ở Hà Nội ngày 13-5-1959, theo đó đảng LĐ ra nghị quyết thống nhất đất nước (tức đánh chiếm miền Nam bằng võ lực) và đưa miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa. (Nghị quyết đảng trên Nhân Dân ngày 14-5-1959)

Nghị quyết trên đây được lập lại trong Đại hội 3 đảng LĐ, khai diễn từ ngày 5-9 đến ngày 10-9-1960 tại Hà Nội, mệnh danh là "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà", đưa ra hai mục tiêu lớn của đảng LĐ là xây dựng miền Bắc tiến lên Xã hội chủ nghĩa và "giải phóng" miền Nam bằng võ lực. (3) Thế là chiến tranh tái phát từ năm 1960 đến năm 1975. Cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm Nam Việt ngày 30-4-1975.

Trong ba giai đoạn trên đây của cuộc chiến ba mươi năm ở Việt Nam, Trung Quốc đã giúp phía VM cộng sản từ giai đoạn thứ hai tức từ năm 1950 trở đi. Sự giúp đỡ của Trung Quốc cho phe cộng sản Việt Nam đã quá rõ ràng, không cần nhắc lại. Ở đây, chỉ xin thử bàn Trung Quốc đã hưởng lợi gì sau khi giúp phe CSVN thắng thế?

2.- Trong giai đoạn 1950-1954

An ninh biên giới nam Trung Quốc: Khi CHNDTH được thành lập ngày 1-10-1949, chiến tranh giữa VM và Pháp đã diễn ra được ba năm. Cuối năm 1949, Hồ Chí Minh gọi hai đại diện là Lý Bích Sơn và Nguyễn Đức Thủy đến Bắc Kinh xin viện trợ.(4a) Theo sự thỏa thuận giữa hai bên, chính phủ VNDCCH thừa nhận chính phủ

CHNDTH ngày 15-1-1950. Ngay sau đó, CHNDTH công nhận trở lại chính phủ VNDCCH ngày 18-1-1950.

Ngày 30-1-1950, Hồ Chí Minh đến Bắc Kinh cầu viện. Sau đó, Hồ Chí Minh tiếp tục qua Liên Xô ngày 3-2-1950 để xin Liên Xô viện trợ, nhưng Joseph Stalin, lãnh tụ Liên Xô, trả lời với Hồ Chí Minh rằng việc giúp đỡ VM bước đầu là công việc của CHNDTH.(4b) Nguyên lúc đó, Liên Xô mới ra khỏi thế chiến thứ hai, vừa lo tái thiết đất nước, vừa lo tổ chức thống trị các nước Đông Âu mà Liên Xô mới chiếm được sau thế chiến thứ hai, và Liên Xô ít có quyền lợi ở Viễn đông, nên Liên Xô ít chú trọng đến Việt Nam.

Ngày 17-2-1950, Hồ Chí Minh rời Moscow, trở về Bắc Kinh. Tại đây, một hiệp ước phòng thủ hỗ trợ giữa VM và Trung Quốc được ký kết, theo đó hai bên hợp tác để tiêu trừ thổ phỉ (ám chỉ Quốc Dân Đảng Trung Hoa và biệt kích Pháp).(5) Hiệp ước này cho thấy rõ chủ đích phòng thủ biên giới của CHNDTH khi viện trợ cho VM.

Nguyên khi Cộng Sản Trung Quốc (CSTQ) chiếm được lục địa, thì Tưởng Giới Thạch và Quốc Dân Đảng Trung Hoa (QĐĐTH) chạy ra Đài Loan, cố thủ ở đây. Ngoài ra, khoảng 30,000 quân QĐĐTH tràn qua Việt Nam. Số quân này bị quân Pháp tước khí giới và tập trung ở vùng mỏ than Đông Triều.(6)

Cần chú ý, cuối năm 1949, đảo Hải Nam (ở gần Việt Nam) vẫn còn bất ổn. Cho đến ngày 1-5-1950, CSTQ mới đánh chiếm được đảo Hải Nam. Từ đó Hải Nam chính thức thuộc Trung Quốc, trở thành đặc khu trực thuộc tỉnh Quảng Đông của CHNDTH. Vì vậy, đảng CSTQ rất lo ngại về tình hình biên giới phía nam, sợ Hoa Kỳ hay Pháp giúp tàn quân QĐĐTH trở về quấy phá biên giới phía Nam Trung Quốc.

Trung Quốc gọi võ khí, đạn dược qua giúp VM chống Pháp để giữ yên và tạo một vùng trại độn giữa Việt Nam và nam Trung Quốc. Số võ khí, đạn dược này do quân QĐĐTH bỏ lại lục địa trước khi tháo chạy ra Đài Loan. Chẳng những thế, đảng CSTQ còn gọi cố vấn chính trị và quân sự sang giúp VM.

Chính tướng Trần Canh (Chen Geng), một danh tướng thân cận của Mao Trạch Đông, được gọi sang làm cố vấn cho Hồ Chí Minh, đã giúp VM chiến thắng trận đầu tiên tại Đồng Khê ngày 16-9-1950. Đồng Khê ở phía nam Cao Bằng, phía bắc Thất Khê. (Thất Khê ở phía bắc Lạng Sơn).

Cũng nhờ chiến thuật công đồn đả viện do Trần Canh cố vấn, tại vùng Cao Bằng-Lạng Sơn, VM

cử đại đoàn (sư đoàn) 308, trung đoàn 209 và một tiểu đoàn độc lập, mở hai trận phục kích riêng lẻ gần Đồng Khê, bắt được hai trung tá Lepage (8-10-1950) và Charton (10-10-1950).(7) Số tù binh Pháp bị bắt trong các trận này lên đến 4,000 binh sĩ, 354 hạ sĩ quan và 98 sĩ quan, trong đó có hai sĩ quan cấp trung tá.

Từ đây, VM làm chủ vùng Cao Bằng, Đồng Khê, Thất Khê, khai thông hoàn toàn khu vực biên giới giữa Trung Quốc và chiến khu Việt Bắc của VM, tạo một vùng an toàn cho VM dọc biên giới Việt Hoa, giúp việc chuyển vận hàng viện trợ của Trung Quốc cho VM được dễ dàng.

Sau trận này, Trung Quốc yên tâm rằng từ đây tàn quân QĐĐTH không còn ẩn trốn trong vùng rừng núi biên giới giữa Trung Quốc với Việt Nam, liền rút đại tướng Trần Canh về Bắc Kinh tháng 11-1950. Lúc đó, chiến tranh Cao Ly (Triều Tiên) bùng nổ ngày 25-6-1950. Tháng 6-1951, Trần Canh được lãnh đạo Trung Quốc gọi qua cầm quân ở Cao Ly.

Như thế, đảng CSTQ giúp VM và đảng CSĐĐ chống Pháp ở Việt Nam năm 1950 trước tiên vì nhu cầu an ninh biên giới phía nam của Trung Quốc, như trước đây nhà Thanh gọi quân qua đánh Pháp ở Bắc Kỳ để cầm chân và không cho quân Pháp tràn qua biên giới của nhà Thanh.

Ngang hàng với các cường quốc: Đảng CSTQ làm chủ lục địa và thành lập chế độ CHNDTH ngày 1-10-1949. Lúc đó, Trung Quốc chỉ là một nước chậm tiến, nông nghiệp lạc hậu, bị các cường quốc tây phương xem nhẹ, chưa được cho thay thế ghế hội viên của Trung Hoa Dân Quốc ở Liên Hiệp Quốc.

Sau khi hiệp ước đình chiến ở Cao Ly (Triều Tiên) được ký kết tại Bàn Môn Điếm (Panmunjon) ngày 27-7-1953, và khi chiến tranh Việt Nam càng ngày càng quyết liệt, Liên Xô đề nghị với Hoa Kỳ, Anh, Pháp hợp cùng Trung Quốc vào tháng 8-1953 để giải quyết những tranh chấp còn lại ở Triều Tiên và chiến tranh Việt Nam. Đề nghị này bị tam cường tây phương bác bỏ, vì cả ba nước không thừa nhận Trung Quốc là một cường quốc ngang hàng với họ.(8a)

Tháng 2-1954, Liên Xô lập lại ý kiến này. Trước tình hình ở Đông Dương càng ngày càng xấu về phía quân đội Liên Hiệp Pháp và càng ngày càng thắng thế về phía bộ đội VM, Hoa Kỳ, Anh, Pháp đành phải chấp nhận mời Trung Quốc đến họp để giải quyết chuyện Đông Dương.(8b)

Dẫu vậy, các nước Tây phương vẫn chưa xem trọng Trung Quốc. Trưởng phái đoàn Hòa Kỳ đầu

tiên tại hội nghị Genève là ngoại trưởng John Foster Dulles. Khi gặp trưởng phái đoàn Trung Quốc tại Genève là thủ tướng kiêm ngoại trưởng Châu Ân Lai, John Foster Dulles vẫn không thèm bắt tay xã giao.(9)

Như thế, từ một nước mới được thành lập, kinh tế lạc hậu, nhờ chiến tranh Việt Nam, Trung Quốc được ngồi ngang hàng với các cường quốc Tây phương tại hội nghị Genève. Đây là một thắng lợi ngoại giao quan trọng của Trung Quốc mà Trung Quốc không đóng góp xương máu trên chiến trường.

Trong sách *Đêm Giữa Ban Ngày*, tác giả Vũ Thư Hiên viết rằng trong chiến tranh chống lại miền Nam từ năm 1960, Lê Duẩn, bí thư thứ nhất đảng LD (năm 1976 đổi là tổng bí thư), đã từng nói: "Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc."(10) Thật ra, ngay từ năm 1950, VM cũng đã đánh cho Trung Quốc.

Cổ vấn hay chỉ huy: Vào thế kỷ 19, Pháp đến xâm lăng và bảo hộ Việt Nam. Nước Pháp xa Việt Nam, nằm ở miền ôn đới. Người Pháp thuộc chủng tộc da trắng, chịu ảnh hưởng của nền văn hóa và văn minh khác hẳn người Việt. Người Pháp đến Việt Nam để khai thác và bóc lột, nhưng người Pháp không thích hợp với phong thổ Việt Nam, nên người Pháp ít ở lại Việt Nam.

Sau thế chiến thứ hai tức sau năm 1945, tuy Pháp muốn tái chiếm Việt Nam, nhưng người Việt Nam luôn luôn có tinh thần độc lập, sẵn sàng đứng lên chống Pháp, như trước đây đã từng chiến đấu chống Pháp. Cuộc kháng chiến có thể khó khăn nhưng trào lưu chung trên thế giới lúc đó là giải trừ thuộc địa, nên trước sau gì nước ta cũng có thể tự lực đánh đuổi được người Pháp, mà không nhất thiết phải dựa vào Trung Quốc mới có thể thành công. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử trước đây rất cam khổ, nhưng dân tộc Việt luôn luôn tự lực bảo vệ nền độc lập dân tộc mà không cần ngoại quốc viện trợ. Còn những lần các triều đại Việt Nam nhờ đến Trung Quốc, đều bị Trung Quốc xâm lăng. Ví dụ cuối đời Trần và cuối đời Lê là những bài học rõ nét nhất.

Trong sách *Mặt thật*, tác giả Thành Tín, tức Bùi Tín, nguyên đại tá bộ đội cộng sản, nguyên phó tổng biên tập báo Nhân Dân, đã viết: "...*Nếu như hồi ấy đường lối đấu tranh đại loại như của cụ Phan [Châu Trinh] để xứng được chấp nhận và thành hiện thực thì đất nước ta có thể khác hẳn hiện nay, vừa có độc lập thống nhất, có dân chủ và phát triển, có thể tránh được chiến tranh và tránh bị cỗ máy nghiền mà chủ nghĩa Staline, chủ nghĩa*

Mao đã đưa đến thông qua đảng cộng sản với biết bao hậu quả nặng nề mà chưa biết đến bao giờ mới khắc phục được..." (11)

Lịch sử bang giao Việt Hoa cho thấy rằng các nhà cầm quyền Trung Quốc nguy hiểm không kém gì thực dân Pháp, nếu không muốn nói là nguy hiểm hơn. Bằng chứng là vào thế kỷ 15, nhà Minh xâm lăng, khai thác và bóc lột Đại Việt tàn bạo không khác gì thực dân Pháp (xin xem Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi). Nhà Minh còn rất thâm độc, tịch thu hết sách vở, tài liệu, bia đá, nhân tài của Đại Việt đem về Trung Hoa, nghĩa là nhà Minh chủ trương tiêu diệt toàn bộ văn hóa Đại Việt.

Từ thời cổ xưa, các triều đại quân chủ Trung Quốc không ngừng bành trướng lãnh thổ. Trung Quốc đã xâm chiếm và đồng hóa tất cả các nước chung quanh Trung Quốc, như Mãn Châu, Tân Cương, Mông Cổ, Tây Tạng, Vân Nam, nhưng Trung Quốc chỉ xâm lăng Việt Nam chứ không xâm chiếm được Việt Nam vĩnh viễn.

Đối với Việt Nam, Trung Quốc luôn luôn tự tôn, cho rằng Việt Nam là phiên thuộc của Trung Quốc. Tác giả Sở Cuồng Lê Du kể lại rằng, ngay cả nhà cách mạng Tôn Dật Tiên (Trung Quốc) cũng đã nói với chính khách Nhật Bản là tử tước Khuyển Dưỡng Nghị, tức Inukai Ki, rằng: "*Người Việt Nam vốn nô lệ căn tính. Ngày xưa họ bị chúng tôi đô hộ, ngày nay họ bị Pháp đô hộ. Dân tộc ấy không có tương lai.*" (12) Dầu Tôn Dật Tiên phát biểu như thế, Việt Nam là nước duy nhất nằm sát Trung Quốc và kháng cự lại được nền đô hộ của Trung Quốc.

Người Trung Quốc thuộc chủng tộc da vàng, có nền văn hóa và văn minh gần giống người Việt. Vì vậy, khác với người Pháp, người Trung Quốc rất dễ hòa lẫn với người Việt, nghĩa là người Trung Quốc đến Việt Nam, và có thể ở lại sinh sống tại Việt Nam.

Dưới thời quân chủ, khoảng từ 2 đến 4 năm, do yếu thế, triều đình Việt cử sứ thần sang Trung Hoa triều cống một lần, nhưng vua nước Việt, tức nguyên thủ quốc gia, chưa bao giờ sang Bắc Kinh bệ kiến các hoàng đế Trung Hoa, trừ lần Lê Chiêu Thống lưu vong năm 1789, và Phạm Công Trị giả vua Quang Trung sang Thanh năm 1790.

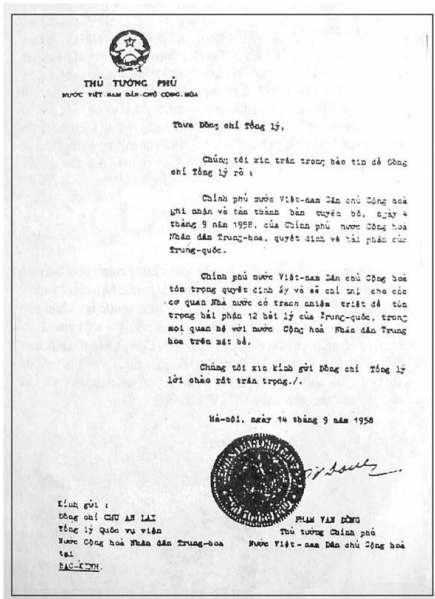
Trong khi đó, từ năm 1950 đến năm 1954, Hồ Chí Minh, nguyên thủ nhà nước VNDCCH, bốn lần sang Bắc Kinh hội kiến các lãnh tụ CSTH để xin cầu viện. Đó là các lần: 1) Đến Bắc Kinh 30-1-1950 rồi qua Moscow. 2) Đến Nam Ninh ngày 5-2-1951. 3) Đến Bắc Kinh cuối tháng 9-1952, rồi đi

Moscow. 4) Đến Bắc Kinh cuối tháng 3-1954, rồi đi Moscow.

Ngang nhiên hơn nữa, năm 1954, Châu Ân Lai gọi Hồ Chí Minh sang Liễu Châu nói là hội họp và thảo luận, nhưng thực chất là ra lệnh cho Hồ Chí Minh phải ký hiệp định Genève chia hai nước Việt Nam. Thế là Hồ Chí Minh đành nghe theo.(13) Chưa có thời đại nào mà chính quyền Trung Hoa chỉ phối mạnh mẽ, gần như chỉ huy nhà nước Việt Nam như CHNDTH đối với VNDCCH.

3 - Trong giai đoạn 1960-1975

Trung Quốc xâm lăng Việt Nam: Sau khi nhờ CSTQ để chống Pháp, nhất là chuẩn bị cầu viện để tiến đánh miền Nam, đương nhiên VNDCCH phải biết điều với Trung Quốc. Sự biết điều này thấy rõ qua công hàm ngày 14-9-1958 do Phạm Văn Đồng, thủ tướng Bắc Việt ký, tán thành quyết định về lãnh hải của Trung Quốc và triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc. Phạm Văn Đồng ký công hàm trên phải được sự chuẩn thuận của Hồ Chí Minh và bộ chính trị đảng Lao Động.



Trong khi giúp đỡ Bắc Việt để tiến đánh Nam Việt, Trung Quốc theo dõi diễn tiến tình hình chiến tranh Việt Nam, sẵn sàng chuẩn bị ra tay để thủ lợi. Ngày 27-1-1973, tại Paris bốn bên lâm chiến ở Việt Nam (Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam) ký kết “Hiệp định chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam”, theo đó Hoa Kỳ rút quân hoàn toàn ra khỏi Việt Nam.

Đây là thời cơ thuận tiện để Trung Quốc ra tay, vì Hoa Kỳ rút đi, VNCH bận rộn một mình chống đỡ những cuộc tấn công của VNDCCH và

MTDTGPMN. Trung Quốc liền đưa hạm đội hùng hậu đánh chiếm hải đảo Hoàng Sa của VNCH. Biết rằng khó thắng, nhưng Hải quân VNCH do Nguyễn Văn Thà chỉ huy, cương quyết bảo vệ quê hương, tiếp nối truyền thống anh dũng của tổ tiên chúng ta.

Nguyễn Văn Thà và đồng đội hy sinh. Trung Quốc một lần nữa xâm lăng Việt Nam. Bắc Việt cộng sản im lặng, không lên tiếng. Đây là khởi đầu của thời kỳ Trung Quốc tiến xuống các hải đảo phía nam.

Trung Quốc bắt tay với Hoa Kỳ và vào Liên Hiệp Quốc: Sau hiệp định Genève (20-7-1954), Hoa Kỳ vào Việt Nam nhằm mục đích giúp Nam Việt chặn đứng sự bành trướng của khối cộng sản. Sau một thời gian có mặt tại Việt Nam, từ thập niên 60, Hoa Kỳ nhận ra hai điều:

Thứ nhất, các nước cộng sản không phải là một khối chặt chẽ, mà họ là những thực thể riêng biệt, với những quyền lợi mâu thuẫn nhau khá trầm trọng. Hoa Kỳ không bỏ lỡ cơ hội kiếm cách khai thác mâu thuẫn giữa các nước cộng sản, đứng ra là giữa Liên Xô và Trung Quốc để làm thế nào ly gián họ, và tránh cho họ xích lại gần nhau như trước. Vì vậy, người Hoa Kỳ bắt đầu xét duyệt lại chính sách toàn cầu của Hoa Kỳ.

Thứ hai, nếu Hoa Kỳ càng giúp VNCH (Nam Việt) chống lại VNDCCH (Bắc Việt), thì Liên Xô và Trung Quốc ở thế cùng liên kết để giúp Bắc Việt chống lại Hoa Kỳ, tức Hoa Kỳ tạo nên một hoàn cảnh thuận lợi cho Liên Xô và Trung Quốc tạm gác những mâu thuẫn song phương, để cùng nhau cứu giúp một nước cộng sản thứ ba. Nói cách khác, làm như thế, chẳng khác gì Hoa Kỳ tạo cơ hội cho hai nước Liên Xô và Trung Quốc xích lại với nhau.

Trên quan niệm địa lý chính trị học (geopolitics), vào cuối thập niên 60 và đầu thập niên 70, người Hoa Kỳ còn ngộ ra rằng "Bắc Việt không thể tàn phá Hoa Kỳ trong vòng nửa giờ, hoặc tiêu hủy các thành phố, giết một nửa dân số, nhưng với hòa tiền nguyên tử, Liên Xô có thể làm được việc đó. Trung Quốc tuy chưa ngang tầm của Liên Xô vì ít vũ khí nguyên tử, nhưng lại đe dọa phần còn lại của Á châu vì ý hệ chính trị cứng rắn và vì dân số đông đảo của họ."(14 a)

Chẳng những thế, các chính trị gia Hoa Kỳ lúc đó còn đi xa hơn, cho rằng "hy sinh Việt Nam mới thật là đáng giá. Còn hơn là hao phí thêm nhiều sinh mạng người Mỹ và hàng tỷ mỹ kim để chống đỡ Việt Nam với chẳng có hy vọng thắng lợi, tại sao không thỏa thuận thua cuộc để đổi lấy sự mở

cửa của Trung Quốc nhằm làm yếu đi kẻ thù thực sự là Liên Xô." (14b)

Chính vì vậy, Hoa Kỳ đã thay đổi chiến lược toàn cầu, bắt đầu rút lui khỏi Việt Nam và kiếm cách bắt tay với Trung Quốc. Bill Sullivan, nguyên là đại sứ Hoa Kỳ tại Lào, lúc đó là thứ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ đặc trách Đông Á và Thái Bình Dương, trong một cuộc phỏng vấn, đã cho biết kết quả cuộc chuyển hướng ngoại giao của Hoa Kỳ: "Làm cho người Trung Quốc tách rời khỏi Liên Xô và nghiêng về phía chúng ta, đối với chúng ta còn quan trọng hơn nhiều việc chiến thắng ở Việt Nam." (14b)

Sự giao thiệp giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc bắt đầu bằng cuộc đấu bóng bàn giao hữu giữa hai đội bóng bàn Hoa Kỳ và Trung Quốc ngày 14-4-1971 dưới sự tiếp đón và chứng kiến của thủ tướng Châu Ân Lai tại Đại sảnh đường Nhân dân Bắc Kinh. Sau đó, ngày 9-7-1971, Henri Kissinger, cố vấn an ninh quốc gia của tổng thống Hoa Kỳ, có mặt ở Bắc Kinh và được Châu Ân Lai tiếp kiến.

Ngày 25-10-1971, Đại hội đồng thứ 26 của Liên Hiệp Quốc biểu quyết chấp nhận CHNDTH được giữ ghế đại biểu Trung Quốc thay cho Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) mà không bị Hoa Kỳ phủ quyết, nghĩa là Hoa Kỳ bỏ rơi Đài Loan, đồng minh lâu năm của Hoa Kỳ, để bắt tay với CHNDTH. Cần đề ý thêm là Trung Quốc là hội viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, có quyền bỏ phiếu phủ quyết những vấn đề quan trọng đưa ra trước Liên Hiệp Quốc.

Sau đó, tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon viếng thăm Trung Quốc một tuần bắt đầu từ ngày 21-2-1972 mà Nixon cho rằng đây là "một tuần lễ sẽ làm thay đổi thế giới." (15) Cuộc viếng thăm này đưa đến "Thông cáo chung Thượng Hải" ngày 28-2 theo đó hai bên đưa ra những quan điểm hoàn toàn khác nhau, chỉ trừ một điều là cùng nhau tôn trọng sự khác biệt giữa hai bên và hứa sẽ kiếm cách cải thiện bang giao song phương.

Như thế, rõ ràng Trung Quốc lợi dụng Bắc và Nam Việt Nam đang đánh nhau trong giai đoạn từ 1960 đến 1975 để đánh chiếm hải đảo Hoàng Sa, mở đầu cuộc bành trướng xuống phương nam. Đồng thời cũng nhờ chiến tranh Việt Nam lần này, Trung Quốc bắt tay được với Hoa Kỳ, được vào Liên Hiệp Quốc, được giữ ghế thường trực tại Hội đồng bảo an. Từ đó, quan trọng nhất là Trung Quốc thoát ra khỏi tình trạng bị cô lập, mở mang

giao dịch với các nước trên thế giới và càng ngày càng thăng tiến trong sinh hoạt chính trị quốc tế.

Kết luận

Trong chiến tranh ba mươi năm vừa qua trên đất nước Việt Nam (1946-1975), có thể nói Trung Quốc đã hưởng lợi tối đa nhờ Trung Quốc đã viện trợ vũ khí, đạn dược, quân trang quân dụng và làm cố vấn về chính trị lẫn quân sự cho VNDCCH từ 1950 trở đi.

Thành lập năm 1949, tuy vẫn còn là một nước lạc hậu về kinh tế, nhờ chiến tranh Việt Nam, Trung Quốc được xếp ngang hàng với các cường quốc Tây phương năm 1954, bắt tay với Hoa Kỳ và vào Liên Hiệp Quốc năm 1971, giải tỏa thế cô lập, và thăng tiến nhanh chóng trên đường giao thương quốc tế.

Riêng đối với Việt Nam, cả ngàn năm qua, các triều đại Trung Quốc phải đem binh hùng tướng mạnh để chinh phục nước Việt, nhưng đều thất bại. Người Việt luôn luôn bảo vệ chủ quyền đất nước, gìn giữ độc lập dân tộc. Từ năm 1950, khi cầu viện Trung Quốc để chống Pháp, Hồ Chí Minh và đảng CSDD đã tự hạ mình làm phiên thuộc, thần phục Trung Quốc, hoàn toàn vâng lệnh Trung Quốc, từ những phong trào chính trị như rèn cán chỉnh quân (chỉnh huấn), cải cách ruộng đất (thổ cải), đến những chiến dịch hành quân, kể cả chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. (16) Chưa bao giờ nhà cầm quyền Trung Quốc kiểm soát Việt Nam chặt chẽ như vậy.

Cũng cả hàng ngàn năm qua, biết bao nhiêu lần Trung Quốc muốn chinh phục Việt Nam để tìm đường xuống Đông Nam Á, nhưng đều bị đẩy lui. Cho đến thế kỷ 20, vì thần phục Trung Quốc, Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng và đảng Lao Động đã ký công hàm tán thành quyết định về lãnh hải của Trung Quốc và triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc, mở đường cho Trung Quốc xuống phía nam. Sau đó, năm 1974 Bắc Việt và đảng Lao Động đồng lõa làm ngư để Trung Quốc thôn tính hải đảo Hoàng Sa, cam tâm nhìn người nước ngoài xâu xé một phần lãnh thổ của tổ quốc Việt Nam kính yêu.

Cả ngàn năm qua, các vua chúa Trung Hoa không chiếm được một tấc đất của Việt Nam, không làm sụp đổ ải Nam Quan. Chỉ đến thế kỷ 20, CSTQ chiếm đất, chiếm đảo của chúng ta, không phải do tài ba của CSTQ, mà do Hồ Chí Minh và tập đoàn lãnh đạo CSVN, rước voi về giày mộ tổ, (xem tiếp trang 31)

Chuyện "thị thực"

Phạm Việt Vinh

Elsenstrasse- một đường phố thoáng rộng gần trung tâm thủ đô Berlin. Một ngày đầu năm 2008. Sứ quán Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam toạ lạc trong một biệt thự khá sang trang. Cách toà nhà khoảng 200 mét là dòng sông Spree. Giữa sông lừng lững một pho tượng nhôm trắng cao 30 mét với ba người đàn ông đang choàng vai trong tư thế sẽ ôm chầm lấy nhau. Nhiều đoạn của dòng Spree trước đây đã bị dùng làm giới tuyến chia cắt Đông và Tây Berlin. Pho tượng mang tên "Molecule Man" trên được dựng sau khi nước Đức thống nhất – song song với ý tưởng nêu lên tính vẹn toàn và thống nhất của thế giới, nó mô tả cảnh tay bắt mặt mừng của những đứa con cùng một mẹ Tô quốc đã tìm về với nhau sau cuộc chia cắt địa lý và ý thức hệ. Pho tượng là ý nguyện, là kết quả của sự hoà giải, sự liên kết đồng bào. Điều này trái ngược với những gì đã diễn ra với hắn.

Bước vào phòng tiếp khách của sứ quán, sau khi sắp hàng chờ tới lượt, hắn trình với nhân viên sứ quán tờ giấy hẹn đến lấy kết quả xin thị thực về thăm thân nhân tại Việt Nam. Lướt xem qua tờ giấy hẹn, nhân viên tiếp nhận đơn từ của sứ quán bảo hắn chờ một lát. Hắn là người Việt đã nhập quốc tịch Cộng hoà liên bang Đức. Xa quê hương đã lâu, cha mẹ hắn ở nhà tuổi đã cao, như ngọn đèn dầu trước gió, nên về thăm quê nhà, gặp lại cha mẹ, anh em luôn là điều hắn đau đáu trong lòng. Trước đây khoảng một tháng, do bận việc, hắn làm giấy ủy quyền nhờ vợ hắn đến sứ quán Việt Nam nộp đơn xin thị thực về thăm nhà. Nhân viên sứ quán hẹn một tuần sau đến lấy kết quả. Đúng một tuần sau đó, vợ hắn đến và được thông báo là đối với trường hợp của hắn, sứ quán phải xin ý kiến trong nước nên tuần sau mới có trả lời. Thông thường thì đối với người mang quốc tịch nước ngoài, kể cả thời gian xin ý kiến của Bộ ngoại giao trong nước, thời hạn xét và cấp thị thực không kéo dài quá một tuần. Hai tuần câu trả lời đối với vợ hắn vẫn là "chưa có kết quả". Thế là đã rõ: việc xin thị thực của hắn đã gặp khó khăn. Và hôm nay, hắn phải xin nghỉ việc để trực tiếp đến nhận sự giải đáp cuối cùng.

Sau khoảng 30 phút chờ đợi, nhân viên sứ quán gọi hắn lại và nhẹ nhàng cho biết trường hợp của

hắn vẫn chưa có trả lời. Cũng rất nhẹ nhàng, hắn nói rằng thời gian chờ đợi thị thực của hắn là quá bất bình thường, nên hắn đã bỏ ý định xin thị thực, và yêu cầu sứ quán Việt Nam trả lại cho hắn quyền hộ chiếu Đức. Nhân viên sứ quán trả lời quyền hộ chiếu của hắn hiện do một bộ phận khác của sứ quán quản lý, và hẹn hắn hai giờ sau quay lại. Đúng hai giờ sau, hắn trở lại phòng chờ. Sau khoảng 15 phút, cánh cửa phụ, nơi dành riêng cho nhân viên sứ quán hé mở, một người đàn ông khoảng trên 40 tuổi, mặc com lê xám, gọi to:

- Ai là anh P?

Hắn đứng dậy:

- P là tôi đây.

Người đàn ông nói:

- Mời anh vào trong này!

Đi theo người đàn ông, hắn lên tầng gác và bước vào một phòng tiếp khách với một bộ xa-lông da và một chiếc bàn mặt kính có bày sẵn nhiều đồ giải khát. Sau khi khép cửa, người đàn ông bắt tay hắn:

- Anh còn có tên nữa là A, đúng không?

Hắn mỉm cười:

- Đúng vậy.

A là tên hắn dùng trong các bài viết đã đăng trên một số báo chí của người Việt xuất bản tại hải ngoại.

Người đàn ông mời hắn ngồi, rót nước mời rồi nhìn thẳng vào mặt hắn:

- Tôi là B, bí thư thứ nhất của sứ quán phụ trách công việc liên quan tới anh. Anh chắc không biết tôi đâu, nhưng chúng tôi biết khá nhiều về anh. Thậm chí, tôi đã biết anh từ rất lâu do đây là nhiệm kỳ công tác thứ hai của tôi tại Đức.

Hắn hơi cười, và cũng nhìn thẳng vào mắt người cán bộ sứ quán:

- Tôi không lạ là các anh biết nhiều về tôi, vì thực ra, mọi việc tôi làm đều rõ ràng, không có gì phải giấu giếm.

Im lặng một lúc, người cán bộ sứ quán nói tiếp:

- Chắc anh cũng biết tôi mời anh vào đây vì việc gì. Xin thông báo với anh là trong nước không đồng ý cấp Visa về thăm Việt Nam cho anh. Lý do là do quan hệ của anh đối với các tổ chức chính trị phản động.

Hắn lập tức phản ứng:

- Theo tôi, chữ "phản động" có nhiều cách hiểu, và anh không nên dùng nó ở đây! Tất cả các tổ chức mà tôi có quan hệ tuy có nhiều cách biệt khác nhau, nhưng đều có mục đích chung là đóng góp

xây dựng cho đất nước khá hơn. Vì vậy, chữ “phản động” ở đây là không hợp lý!

Nét mặt người cán bộ hơi sững lại, nhưng sau một hai giây, anh ta lại từ tốn:

- Tôi hiểu anh, vậy thì tôi sẽ gọi là các tổ chức đối kháng, có được không?

Hắn tiếp lời:

- Gọi như vậy thì tôi đồng ý.

Toàn bộ câu chuyện gần 60 phút sau đó giữa hắn và người cán bộ cứ quán diễn ra trong một không khí hoà nhã, và gần như là thân mật:

- Cách đây mấy hôm, anh có đến dự một buổi nói chuyện chính trị của tổ chức V, chúng tôi cũng có mặt tại đó. Tôi thấy ý kiến anh nêu ra hôm đó khá sâu sắc, và có thể nói là có chất học giả.

- Hôm đó, tôi không thống nhất với cách nhìn của ông C, diễn giả buổi nói chuyện, và đã đưa ra những phản biện của mình. Theo ý tôi, để xã hội Việt Nam theo hướng đi lên, sách lược của tổ chức V khó dẫn đến kết quả.

- Vậy thì theo anh, làm như thế nào là tốt nhất: Xin nói thêm là chúng tôi biết rõ các anh đã bỏ các hoạt động ồn ào và đang cố gắng đi vào chiều sâu.

- Tôi nghĩ rằng tất cả các tổ chức tôi quen biết đều đang trong quá trình tìm kiếm một cách đi tối ưu nhất, nhưng tinh thần cơ bản là sự thay đổi xã hội Việt Nam phải diễn ra trên tinh thần hoà giải, bất bạo động.

- Thực ra thì trong nước đã phát triển và tiến bộ rất nhiều. Cách đây một thời gian ngắn, chúng tôi đã để anh về thăm lại Việt Nam, và anh phải nhận ra điều đó!

- Đúng là Việt Nam đã có nhiều thay đổi. Tuy ở xa nhà, nhưng do thường xuyên theo dõi, nên tôi không lạc hậu với tình hình đất nước. Qua lần về nước mới đây, tôi đã trực tiếp tiếp cận với những chuyển biến tích cực, thông thoáng hơn ở Việt Nam. Nhưng tôi vẫn nhận thấy và phải khẳng định là Việt Nam vẫn cần phải có những thay đổi căn bản hơn. Anh có nghĩ là như vậy không?

- Ở đây, tôi không đưa ra nhận định cá nhân, mà chỉ nêu ra những ý kiến từ trong nước!

- Sao hơn mười năm gần đây, cách đây hơn một năm, các anh đã cấp thị thực để tôi về thăm nhà, theo tôi, đó là một thay đổi tích cực. Nhưng hôm nay, các anh lại từ chối. Theo tôi, đó là một sự thụt lùi. Tại sao lại như vậy?

- Thực ra thì chúng tôi chưa dứt khoát về trường hợp của anh. Tất nhiên là nội dung cuộc nói chuyện ngày hôm nay tôi sẽ báo cáo về trong nước. Và theo tôi, anh vẫn còn có cơ hội để trong nước có thể thay đổi ý kiến.

- Cơ hội đó là gì vậy?

- Đề nghị anh hiểu rõ ý tôi! Đây không phải là chúng tôi bắt anh phải viết bản kiểm điểm hoặc viết báo cáo gì. Tôi chỉ đề nghị anh viết và đưa cho tôi một bản nêu ra những nhận định và suy nghĩ của anh về tình hình đất nước.

- Anh biết là tôi đã viết rất nhiều về vấn đề này, nay tôi viết lại thì sẽ là thừa. Và hơn nữa, tôi là người không có nhiều thời gian.

- Anh có thể viết tóm tắt ngắn cũng được. Thậm chí, nếu anh muốn, tôi sẽ không gửi bản viết của anh về trong nước. Tôi chỉ cần báo cáo với cấp trên là anh đã viết, thế là đủ. Thực ra thì chúng tôi chỉ cần có một bằng chứng là anh đã có một hành động đáp lại thiện chí của chúng tôi.

- Mục đích về của tôi là để tham hỏi cha mẹ, gia đình và bạn bè. Vì thế, việc các anh ngăn cản là một điều vô lý. Tôi biết anh đang làm nhiệm vụ của mình. Nhưng việc anh ngồi nói chuyện một cách hoà bình với tôi ở đây là một dấu hiệu tốt. Vì vậy, để đáp lại, tôi sẽ suy nghĩ lại trong vòng một hai ngày về đề nghị của anh.

- Vâng, anh cứ suy nghĩ kỹ đi! Đây là số Handy của tôi. Anh có thể gọi điện cho tôi vào bất cứ lúc nào.

Đứng dậy bắt tay từ biệt, nhìn thẳng vào người cán bộ sứ quán, hắn nói thật chậm rãi:

- Tôi xin nói rõ: nếu tôi có viết ra ý kiến của mình gửi cho các anh, thì đó là do lương tâm, chứ hoàn toàn không phải là để xin các anh cấp thị thực cho tôi!

Lương tâm mà hắn nói ở đây là hy vọng lé loi vào sự khởi đầu của việc trao đổi ý kiến về tình hình đất nước. Để xây dựng được một nước Việt Nam thực sự dân chủ và văn minh, hắn cho rằng xuất phát điểm lý tưởng là sự đối thoại hoà bình giữa các tổ chức có chính kiến khác nhau, trong đó có cả lực lượng cầm quyền trong nước. Nhưng sau một hồi suy nghĩ, hắn nhận ra sự nhẹ dạ của mình: chính quyền vẫn chưa hề muốn đối thoại với những ai nói khác điều chính quyền mong muốn! Hàng trăm, hàng nghìn những nhận định, những đề nghị của các nhà bất đồng chính kiến trong và ngoài nước còn uyên thâm, sâu sắc hơn nhiều lần so với một vài ý kiến của hắn đã và vẫn đang bị chính quyền và Đảng cộng sản Việt Nam coi là kẻ thù nguy hiểm và tìm cách triệt hạ. Bản nhận định của hắn dù có đúng đắn tới đâu cũng sẽ chỉ là một tờ giấy lộn tự hạ thấp mình được gửi tới cơ quan an ninh chính trị. Nó sẽ không tìm được người đối thoại và sẽ chỉ mở đầu cho một sự lấn lướt và phiến nhiễu lâu dài. Sự lấn lướt và phiến nhiễu sẽ

kéo dài cho đến khi người ta hạ gục hẳn bằng cách này hay cách khác.

Hai ngày sau buổi nói chuyện, hẳn gọi điện cho người cán bộ sứ quán:

- Chào anh B, sau khi suy nghĩ kỹ, tôi quyết định sẽ không viết bản nhận định như anh đề nghị.

- Tại sao vậy? Anh cứ suy nghĩ kỹ nữa đi!

- Tôi đã suy nghĩ kỹ, và thấy rằng nếu có được viết ra, thì bản nhận định của tôi cũng chẳng mang lại điều gì tốt đẹp.

- Nếu anh như vậy thì trong nước sẽ không cho anh về đâu!

- Tôi biết vậy, và tôi chấp nhận như vậy!

Hắn chấp nhận nỗi nhớ, nỗi đau xa cách quê hương, cha mẹ, gia đình. Để bảo vệ một cơ chế chính trị lạc hậu, hệ thống cường quyền đã muốn tận dụng cả tình cảm gia đình thiêng liêng để dồn ép hẳn, để ngăn cản hẳn trong việc đền ơn cha, nghĩa mẹ. Nhưng hẳn tin cha mẹ hẳn sẽ hiểu rằng chính nhà nước cộng sản Việt Nam mới là thủ phạm không cho hẳn được phần nào vẹn tròn chữ “Hiếu”. Một chính thể như vậy phải mang tội bất nhân! Và rất nhiều người Việt Nam tại Đức cũng phải chịu số phận như hẳn.

Cách đây hơn mười năm, vợ chồng anh Đ ở Hannover, sau khi được Lãnh sự quán Việt Nam tại Bonn cấp thị thực về thăm Việt Nam, đã về đến sân bay Nội Bài, Hà Nội. Gia đình anh người Bắc, di cư vào Nam năm 1954. Mục đích về của anh là được thăm lại quê cha đất tổ sau hơn 40 năm lưu lạc. Tại cửa khẩu sân bay, công an Việt Nam thông báo chỉ cho người vợ nhập khẩu, còn đối với anh Đ, công an tuyên bố hủy bỏ thị thực và yêu cầu anh ngay lập tức phải rời khỏi Việt Nam. Lý do được đưa ra cho việc hủy bỏ thị thực là tại nước ngoài, anh Đ đã có những hành vi làm phương hại đến lợi ích và an ninh của nhà nước Việt Nam. Là một người của Trung tâm nhân quyền Hannover, “hành vi” của anh Đ là tổ chức những buổi sinh hoạt văn hóa, tư vấn giúp đỡ trong vấn đề hội nhập cho người Việt tại CHLB Đức, và tham gia tổ chức những buổi hội thảo, tọa đàm về tình hình đất nước. Khi nói về quê hương, anh có tiếng là điềm đạm và chưa bao giờ khơi gợi bạo lực, hận thù. Bài thơ anh vẫn ngâm say sưa trong mỗi lần gặp gỡ bạn bè là “Đôi mắt người Sơn Tây” của Quang Dũng. Sơn Tây là quê anh. Sắc mặt anh khi nói đến Sơn Tây bao giờ cũng rạng rỡ một tình yêu. Nhưng lòng yêu quê nhà và quan điểm chính trị khoan hoà vẫn không giúp anh được gặp lại quê hương. Chính quyền Việt Nam vẫn căm ghét những ai vì lòng

yêu nước và chính kiến mà dấn thân vào những hoạt động khi Đảng cộng sản không có quyền kiểm soát.

Anh E là một kỹ sư, trước đây là công nhân hợp tác lao động tại Tiệp khắc, sau đó vượt biên xin tỵ nạn tại Đức và được nước Đức chấp thuận. Anh và gia đình mở hãng kinh doanh tại Osnabrueck. Cách đây khoảng bảy năm, anh cũng đã được sứ quán Việt Nam cấp thị thực về thăm quê. Khi về đến cửa khẩu sân bay, công an Việt Nam thông báo họ biết rõ ràng tại nước Đức, anh đã từng là thành viên của một tổ chức chính trị tuy ôn hoà nhưng đòi hỏi “đa nguyên, đa đảng” là một điều “nhà nước Việt Nam còn cấm kỵ”. Công an cũng thông báo họ biết rằng anh không có vai trò nổi bật nào trong tổ chức đó, nhưng điều kiện để nhập khẩu là anh phải khai báo kỹ càng về tổ chức trước đây anh đã tham gia, và phải tuyên bố hối hận về sự tham gia đó. Anh E từ chối, và bị ngăn không cho nhập khẩu. Ngay hôm đó, anh phải rời khỏi cửa ngõ quê hương. Chính quyền Việt Nam e sợ tất cả những ai đứng trong bất kỳ một tổ chức chính trị nào không phục tùng theo họ.

Trước đây sáu năm, anh H, một nhà khoa học có nhiều công trình nghiên cứu đã được công bố tại Đức và thế giới cũng bị sứ quán Việt Nam tại Berlin từ chối không cấp thị thực về thăm gia đình. “Tội” của anh H là ngoài các công bố về khoa học kỹ thuật, anh cũng là tác giả của một số bài viết phân tích tư duy chính trị lạc hậu tại Việt Nam. Anh là người ra đi từ Hà Nội và đã trực tiếp trải qua những trận ném bom B 52 “giải thảm” của không quân Mỹ tại Hà Nội tháng 12 năm 1972. Sau những trận bom khốc liệt nhà sập, thịt rơi, máy chày, anh cùng bạn bè cũng như bao người Hà Nội khác đã dùng cuộc xêng và cả tay không lao vào đào bới những đồng đồ nát với hy vọng tìm kiếm và cấp cứu những người còn sống. Anh kể lại, một lần bên đồng gạch nát tan của khu bệnh viện Bạch Mai, anh và đám thanh niên đã khóc nức lên khi họ ôm ra được từ ngăn hầm sập một chú mèo con còn sống sót. Những người như anh sẽ không bao giờ kêu gọi sự tàn phá quê hương. Nhưng chính quyền vẫn không cho anh về thăm hỏi, chăm sóc người mẹ đã già và người cha đã yếu. Khi nghe tin ông Nguyễn Cao Kỳ, nguyên phó tổng thống chế độ Việt Nam Cộng hoà, người trước đây đã từng lái máy bay dội bom lên miền Bắc, sau đó sang tỵ nạn tại Mỹ, nay được mũ áo xêng xang về thăm Việt Nam, anh nói: “Mình ngày xưa chạy dưới làn bom để cứu người thì họ căm về, còn người đã ném bom ngày ấy thì nay họ trống dong cờ mở đón

chào”. Anh bị cấm về khi vẫn còn viết ra những điều trần trối, còn ông Kỳ thì được về sau khi lớn tiếng ngợi ca chính thể đương thời. Tức là nhà nước Việt Nam vẫn không muốn chấp nhận những ai vì danh dự và trí tuệ mà không chịu “bó giáp xin hàng”.

Ở một góc nhìn nào đó, đã có vài ý kiến cho rằng chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam đối với trí thức đã có nhiều thay đổi, rằng tiếng nói của trí thức đã được nhà nước tôn trọng hơn. Đã có nhiều nhà văn, nhà báo ở trong nước được công khai đăng tải những quan điểm phi cộng sản và tố cáo sự yếu kém và tham lam của chính quyền ở một cấp độ nhất định. Đã có những hội nghị không phải do nhà nước tổ chức nhưng được nhà nước chấp thuận, bàn đến một số vấn đề nhạy cảm. Vào tháng 7 năm 2008 vừa qua, một hội nghị như vậy đã được tổ chức tại thành phố Nha Trang với sự tham gia của nhiều trí thức ít nhiều có tên tuổi tại trong và ngoài nước. Bên cạnh những vấn đề về kinh tế, giáo dục...đề tài “Xã hội dân sự”- một trong những biểu hiện của một nền dân chủ đích thực cũng được bàn thảo tại hội nghị.

Trong một thể chế toàn trị, việc tổ chức hội nghị có thể được coi là một bước tiến tích cực. Tại hội nghị, hầu hết các tham luận đều đưa ra những ý kiến bức xúc và đề nghị nhà nước phải có thay đổi trong nhiều chính sách cụ thể. Một điểm son nữa của hội nghị là đã có những đòi hỏi, trong đó có cả đòi hỏi của ông Chu Hảo, một trong những người đứng ra tổ chức hội nghị, và là cựu thứ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường của chính quyền Hà Nội, rằng Đảng cộng sản và chính quyền phải tạo điều kiện cho trí thức tham gia vào việc hoạch định các chính sách của nhà nước. Theo ý của ông Hảo, hoạt động “tham gia” của trí thức ở đây là “đưa ra những góp ý xây dựng và phản biện đối với Đảng và nhà nước”. Ý kiến này đã được ông Hảo đưa ra liên tục và nhiều lần khi ông tìm cách định nghĩa “thế nào là trí thức”. Việc trí thức phải được và phải có dũng khí “phản biện”, theo ông Hảo và nhiều nhà trí thức trong nước, là một cách tân quan trọng. Đáng tiếc là cách nhìn này còn rất thiếu sót! Việc “tham gia” vào công việc quốc gia không thể chỉ được giới hạn vào hành động góp ý hay phản biện. “Góp ý” hay kể cả “phản biện” chỉ là một việc làm gián tiếp. Đơn thuần góp ý hay phản biện tức là đứng ngoài vòng quyền lực và chỉ quần quanh trong vai trò “quân sư” khá rụt rè

của trí thức Á Đông, một điều đã bị không ít học giả đương thời phân tích và chỉ ra những yếu điểm chết người. Phải thấy rằng, phần quan trọng nhất của việc tham gia là các hoạt động trực tiếp được biểu hiện thông qua tuyên truyền tư tưởng, chính kiến, thành lập, tham gia đảng phái, được tự do bầu cử và ứng cử với mục tiêu thực thi đường lối chính trị của mình nếu được người dân tín nhiệm. Trí thức chỉ có thể thực sự tham gia vào công việc quốc gia khi họ trở thành những lực lượng cụ thể trong xã hội với tất cả các quyền trên. Nhưng, đó là mà chính quyền hiện nay còn lo sợ. Nỗi lo này chứng tỏ sự yếu kém của chính quyền và được trấn an bằng một hệ thống đàn áp điều luyện. Sống trong sự dinh dập và đàn áp này, hầu hết trí thức trong nước, dù muốn hay không, cũng đang phải tạm hài lòng với những “phản biện” khá êm dịu của mình.

So với bạn bè trong nước, trí thức bất đồng chính kiến tại hải ngoại không bị trực tiếp đè nén, đe dọa hay bắt bớ, tù đày. Nhưng, để bảo vệ cho quyền lợi của họ trong một thể chế cực kỳ trì trệ trong não bộ, chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn đang sử dụng những biện pháp cơ bắp cuối cùng để ngăn trở, triệt hạ những ai không muốn đầu hàng và muốn dùng khối óc của mình trực tiếp tham gia vào tiến trình canh tân đất nước. Cùng với việc đàn áp, đánh đập, giam cầm những nhà bất đồng chính kiến và những nhà báo, nhà văn còn dũng khí ở trong nước, việc ngăn cản những người bất đồng chính kiến tại hải ngoại không được về Việt Nam ngay cả khi mục đích về của họ rất hoà bình và rất riêng tư chứng tỏ nhà cầm quyền Việt Nam đã tự tạo ra con dấu “thị thực yêu nước” một cách vô cùng phi lý. Điều này, họ không được phép; và trước sau, họ cũng phải trả lại cho tất cả người dân Việt Nam lương thiện quyền được tự do đi lại trên quê hương, quyền được trực tiếp sửa sang, dựng xây quê cha, đất tổ. Khi đó, toà đại sứ Việt Nam tại Berlin mới không còn là một phản thể đối với bức tượng “Molecule Men” kê bên kêu gọi sự đoàn kết nhân loại, giông nổi.

Berlin, 12.2008

Phạm Việt Vinh

(*): Hấn là từ nhân xưng đã được nhà văn Bùi Ngọc Tấn sử dụng thành công trong tiểu thuyết Chuyện kể năm 2000, mô tả thân phận một nhà văn bị chính quyền cộng sản Việt Nam vùi dập. Nhận thấy có điểm tương đồng giữa ý tưởng của tiểu thuyết đã nêu và nội dung bài viết trên, nay mạn phép nhà văn Bùi Ngọc Tấn được dùng từ hấn trong vài dòng trên

Xin đừng đánh ấu

Nguyễn Thượng Long

(Nhàn đàm)

Sau những vụ Công an bắt bớ những chiến sĩ dân chủ, có thể nói tháng 12 năm 2008 là tháng của những thử thách gay gắt nhất đối với phong trào dân chủ ở trong nước. Ngày 06/12/2008, trước ngày nhân quyền thế giới ít ngày, Báo Nhân dân, báo Hà Nội Mới, báo Đất Việt, các báo của Công an gồm báo Giấy và cả báo Điện tử... Sau đó ít ngày là báo An ninh thế giới, báo Pháp luật đã đồng loạt ra đòn bôi bác ông Nguyễn Thanh Giang, bôi bác giáo sư nhà văn nổi tiếng Nguyễn Đăng Mạnh ở trong nước, là mạ lị ông Nguyễn Gia Kiểng - đại diện của Tập hợp Dân chủ Đa Nguyên ở Pháp quốc, là phỉ báng tờ Bán Nguyệt San Tô Quốc cùng hàng loạt các trí thức, các bậc nhân sĩ, các nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nhà giáo ở nhiều lứa tuổi trên nhiều vùng đất nước. Nói tóm lại thông điệp của cuộc đàn áp bằng bạo lực báo chí lần này là: Những người dân chủ trong nước, những trí thức dũng cảm như giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh với tập hồi ký gây chấn động dư luận của ông, như tiến sĩ Địa Vật lý Nguyễn Thanh Giang, như Học giả Nguyễn Gia Kiểng... là bọn chẳng ra gì! Là bọn cơ hội chính trị! Bọn ăn chặn đô la! ... Những người có lương tri, những nhân sĩ lớn, những nhà hoạt động tôn giáo, những lão thành cách mạng, những cựu chiến binh đã kịp thời lên tiếng phê phán gay gắt đợt đàn áp đại quy mô này. Cá nhân tôi với cách sống của một ông giáo trường huyện, tôi nhất nhất tuân thủ theo châm ngôn: “Biết thì thưa thốt – Không biết thì dựa cột ngồi nghe”. Hôm nay, khi “sóng to và gió lớn” đã tràn qua, tôi xin thể tình đôi điều mà tôi thực sự biết, thực sự là một chứng nhân và tôi cũng trung thành với tiêu chí: “Biết mà không nói là bất nhân – Nói mà không nói hết là bất nghĩa – Nói ngược với điều mình biết là bất đạo”. Là người đã gắn bó cả đời với trường ốc, với những cuộc thi cử, với bằng cấp, chứng chỉ... chẳng khó khăn gì tôi đã nhận thấy ông Nguyễn Thanh Giang đã bị báo chí sờ gáy về cái danh xưng tiến sĩ của ông. Hãy đọc lại một vài trường đoạn của CAND: “Đề lừa gạt những người thiếu hiểu biết khác, ông ta (NTG) luôn khoác trên mình tấm áo “Tiến sĩ Địa chất” (!?). Một đoạn khác: “Ngay cả cái danh hiệu Tiến sĩ địa, vật lý, hầu hết những người từng bị NTG lôi kéo đều bảo, họ chỉ biết ông ta khoe khoang vậy chứ không ai rõ thực hư ra sao” (!?). Riêng chuyện đoạn trích trên

nói ông Giang là Tiến sĩ Địa chất, đoạn trích dưới lại nói ông Giang là Tiến sĩ địa, vật lý! Sự bất nhất này đủ để nói người viết chẳng hiểu thế nào là Địa chất (Geology), thế nào là Địa lý (Geography), thế nào là Địa - Vật lý (Geophysics). Để bôi bẩn một trí thức khoa bảng, tốt nhất là đặt văn bằng của người đó vào tình trạng có vấn đề! Và trên thực tế với những đòn đánh rất ấu của một số báo chí kể trên, người ta đã ít nhiều thành công khi thổi vào công luận một đám mây mù hư hư thực thực đầy nghi hoặc: Nguyễn Thanh Giang chỉ là một kẻ dùng văn bằng dõm, văn bằng “Đều” như vô khối các quan chức hiện nay vẫn đang dùng.

Người ta không quá thô thiển, thô bạo như có người đã soi xét cả một mớ bằng đại học của bà Trương Mỹ Hoa. Nhưng với những ai thiếu thông tin, những ai cả đời chẳng sờ đến sách báo, các “Sát thủ” báo chí đã thành công ít nhiều trong cú đánh ấu và rất hiểm độc này. Vậy sự thể thế nào! Tôi xin thưa...

Từ năm 1977, tôi từ Lạc Sơn - Vụ Bản – Hà Sơn Bình chuyển về giảng dạy Địa lý cho trường cấp 3 Thanh Oai thuộc tỉnh Hà Sơn Bình. Một lần tôi đến thăm thầy học cũ của tôi là nhà Địa lý nổi tiếng Lê Bá Thảo để nhờ thầy tư vấn cho một ngoại khoá khoa học mà tôi phải trình bày với đề tài “Thuyết trôi dạt lục địa”.

THUYẾT TRÔI DẠT LỤC ĐỊA: Vào thập kỷ 1960, khi chưa được tiếp cận với những thành tựu của Địa Vật lý về cổ từ (địa từ trường trái đất trong quá khứ) sinh viên Địa lý chúng tôi tiếp nhận thuyết này hết sức trực giác, mơ hồ và thô sơ. Khi quan sát bằng mắt thường trên bản đồ người ta thấy bờ biển phía Đông của Châu Mỹ có dạng tương tự như bờ biển phía Tây của Châu Phi và Châu Âu. Từ quan sát này, những người chủ xướng “Thuyết trôi dạt lục địa” lý luận: khởi thủy các lục địa trên trái đất là liền thành một khối có tên Pangea. Sau những biến động địa chất trong quá khứ xa xưa, khối lục địa đó rạn nứt và gãy vỡ dần và trôi dạt trên Đại dương thành từng khối, từng mảng. Sau nhiều tỷ năm diện mạo của các lục địa có hình dạng như ta thấy hiện nay.

Tôi vẫn nhớ sau khi chỉ bảo tôi phải tìm tài liệu gì, bản đồ gì... thầy tôi bảo: Một học thuyết khoa học không thể hình thành mà chỉ dựa vào những trực giác đầy chủ quan. Người làm khoa học phải tìm bằng được những bằng chứng thuyết phục mang tính định lượng chứ không thể chỉ là những

mô tả định tính. Những chứng lý cho “Thuyết trôi dạt lục địa” sẽ tìm thấy rất nhiều trong những nghiên cứu về cổ từ. Tức là phải tìm những bằng chứng về vectơ địa từ trường đã từng có trong quá khứ. Qua những chứng cứ khách quan đó mà Địa lý học hiện đại mới có thể xác lập được cơ sở để ra đời học thuyết của mình. Thầy tôi còn giới thiệu tôi đi dự lễ bảo vệ luận án Phó tiến sỹ (Candidate) trong nước của ông Nguyễn Thanh Giang – nhà Địa Vật lý hàng đầu của Việt Nam lúc đó. Sau này người ta bỏ học vị Phó tiến sỹ cho tương hợp với cách phân định học vị của thế giới và vì thế tất cả các Candidate đồng loạt được gọi là Doctor - Tiến sỹ.

Tôi nhớ khi tôi đến Hội trường lớn của Tổng cục Địa chất thì Hội trường đã tề tựu không dưới 200 người. Sau này vào thời lạm phát văn bằng, thời mà trên đường Đại Cổ Việt, hai bên ngạch phố sát bên hông Bộ GD&ĐT là những siêu thị bán đủ loại phao thi, bán khoá luận, bán luận văn làm sẵn cần bao nhiêu cũng có, tôi cũng được mời dự nhiều lễ bảo vệ luận văn tiến sỹ, thạc sỹ của các thầy tôi cũng có, của cả học trò tôi cũng có. Tôi lấy làm lạ có những lễ bảo vệ cả chủ khảo, cả phản biện, cả dự khán không quá nổi 10 người. Xung quanh tôi lần ông Giang bảo vệ luận án tôi nhận ra không chỉ có cánh Địa lý (Geographer), cánh Địa chất (Geologist) và đương nhiên đông nhất là cánh Địa Vật lý (Geophysicist) đại diện của các Viện, các phân khoa ở các trường đại học khác ở trong nước cùng đến dự. Tôi nhớ các câu hỏi phản biện được tới tấp đặt ra. Ông Nguyễn Thanh Giang đã bảo vệ rất thành công luận án của mình. Rất nhiều hoa tươi đã được trao tặng cho ông, người đầu tiên lên tặng hoa cho ông Giang chính là nhà địa chất nổi tiếng Trần Đức Lương (Sau này ông Lương là Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam). Thời gian sau tôi được biết ông Giang cũng là nhà địa vật lý đầu tiên của Việt Nam cộng sản được Liên hợp quốc mời đi báo cáo khoa học ở Malaysia, được mời đi đọc giáo trình ở Washington DC. Nhiều thư viện của các trường đại học danh tiếng ở Mỹ hiện nay vẫn còn lưu giữ luận án tiến sỹ của ông Giang. Tất cả những sự kiện trên là hoàn toàn có thật, diễn ra công khai giữa thanh thiên bạch nhật và rất dễ kiểm chứng.

Giờ đây nghe những lời người ta nghi ngờ, người ta bôi bác ông Nguyễn Thanh Giang về chiếc áo khoác “Tiến sỹ Địa chất” (!?) chứ không phải là Địa - Vật lý, tôi thật buồn cho thế thái nhân tình. Để hạ uy tín của người khác hữu hiệu nhất là nhè vào những gì không thể kiểm chứng được,

không thể xác minh được như kiểu báo chí tố cáo ông Giang là tay sai của Việt Tân, là đặc tình của Công an đánh vào phong trào dân chủ, là kẻ ăn chặn đô la, là kẻ chẳng ra gì... Còn để đánh bại uy tín của ông Giang lại nhè vào cả những sự kiện mà không dưới 200 người sẵn sàng đứng ra làm chứng như lần ông Giang bảo vệ luận án Phó tiến sỹ thì thật là một đòn đánh quá ầu, quá liều. Trong võ học đôi khi vì quá ham đánh, đánh quá đà, kẻ ra đòn lại tự ngã sóng xoài trên xối đầu mà không thể nào gượng đứng dậy được. Nếu có loạng choạng mà đứng được thì cũng chẳng ra sao trong con mắt của người đời. Thế mới biết cũng cầm bút, cầm phấn, cầm sách như nhau mà đâu có phải ai ai cũng nhớ được câu “Hãy suy nghĩ ba lần trước khi nói! Bày lần trước khi viết!” (Descartes). Người ta có thể vẫn cứ tron chu mà nhân danh những tín điều cao thượng này, tín điều cao đạo khác, vậy mà có phải ai ai cũng ngộ được những triết lý của Đức từ bi về Nhân - Quả, về Phúc - Hoạ. Đây thực sự là những cảnh báo đầy ý nghĩa cho những ai còn muốn giữ được một lương tâm bình ổn, một cõi tâm linh an hoà cho muôn đời con cháu. Không biết những nhà văn, nhà báo, những người cầm bút mà như cầm dao găm, cầm kiếm thì họ đã nghĩ gì về điều này.

Lẽ ra bài viết này có thể khép lại ở đây thì thật bất ngờ, vào phút cuối cùng của cuộc quyết đấu trên sân túc cầu Mỹ Đình, Thượng đế đã như mỉm cười với người Việt Nam khi để danh thủ Lê Công Vinh - Đội tuyển bóng đá Việt Nam làm tung màn lưới của Đội Thái Lan. Vậy là sau 49 năm người Việt Nam khắc khoải chờ mong được đăng quang ngôi Quán quân Đông Nam Á, khát khao này bỗng vỡ oà và bất ngờ trở thành hiện thực. Tôi biết, tôi sẽ phải làm gì? Tôi lạng lẽ khép cửa đưa xe ra đường tìm đến cả biển người đang ngậy ngát, đang mê man trong men say chiến thắng. Ở đời điều gì cũng thế thôi “Có công mài sắt, có ngày nên kim”. Điều gì phải đến rồi sẽ đến thôi dù cho có quá muộn. Bóng đá Việt Nam cũng như con đường dân thân tranh đấu cho dân chủ hoá đất nước đã có quá nhiều thất bại, quá nhiều mất mát, quá nhiều mồ hôi, nước mắt và không thiếu cả sự phản bội. Nhưng! Tất cả đều đặt trên một mẫu số chung là khát vọng vươn lên mà không một mãnh lực nào có thể ngăn cản nổi để hôm nay cả dân tộc như có cánh để bay lên và tất cả như đang lịm đi trong một thứ hội chứng “Lên đồng tập thể!”.

Đơn tố cáo

Đêm nay! Tôi sẽ giành cả đêm nay để khóc, để cười, để lang thang với mọi người trên khắp mọi nẻo đường phố Hà Nội, mượn cái không khí đầy tính Liêu Trai của cuộc lên đồng tập thể kia để át đi, để khoả lấp đi những buồn chán, những thất vọng, những muộn phiền về nhân tình thế thái, về những điều tầm thường không xứng đáng mà tôi đã phải đối diện trong ghi chép này. Tôi nhanh chóng tan hoà vào đám đông phía trước. Tôi như hoá thân giữa biển người đang thắp hoa, đang phấn khích đến tột đỉnh trong những trào dâng đến nghẹt thở:

*“Gió ơi gió hãy làm giông làm tố
Cuốn tung bay cờ đỏ máu thắm tươi
Vàng, vàng bay rực rỡ sao sao bay
Ta ngã vật giữa dòng người cuộn thác”.*

Lạ quá! “Trong cơn mê này” (Trịnh Công Sơn) có lúc tôi như bừng tỉnh khi chạnh lòng: “Một ngày gần đây thôi, không chỉ trên lĩnh vực bóng đá mà ở cả những lĩnh vực nhạy cảm như tranh đấu cho Tự do – Dân chủ - Nhân quyền... người Việt Nam chúng ta cũng sẽ vụt đứng lên như những Phù Đổng của thế kỷ 21, cùng nhau bước ra khỏi những gì vừa vô lý, vừa trớ trêu không một ai mong muốn, điều mà nhà thơ Nguyễn Đình Chính (Nếu tôi không nhầm Nguyễn Đình Chính là con trai của cố nhà văn nổi tiếng Nguyễn Đình Thi) đã từng vì quá đau xót, vì quá thất vọng mà buộc phải đặt bút: *“Tám mươi triệu cái mặt không nhìn thấy mặt
Tám mươi triệu cái mầm tự nguyện bịt mầm”.*

Và cũng chính nhờ cuộc dấn thân đó mà hình ảnh người trí thức trong cơn mắt của Nguyễn Đình Chính sẽ bớt đi cái sự xập xệ, u ám thật thê thảm: *“Trí thức sụp tại! Xin phiếu bé ngoan!
Ngồi bút trượt dài sợ hãi!”*

Không! Sẽ không thể như thế nữa! Chỉ những loại trí ngu, trí sảo, trí xảo... mới hèn như thế. Tôi vững tin người trí thức Việt Nam chân chính, con Lạc cháu Hồng chân chính sẽ không bao giờ như thế và hỏi: “Những ngọn lửa đời thường! Hãy bùng cháy lên” (Bùi Minh Quốc).

Thành phố Hà Đông – Đêm ăn mừng chiến thắng của Đội tuyển Bóng đá Việt Nam trước đội tuyển Bóng đá Thái Lan (28/12/2008)

Nguyễn Thượng Long

Nguyên giáo viên dạy Địa lý thuộc GD&ĐT Hoà Bình và Hà Tây

Nguyên Thanh tra chuyên môn GD&ĐT Hà Tây.

Chỗ ở: Thôn Văn La – P.Phú La- Tp. Hà Đông – Hà Nội. ĐTNR: 0433.521 066 – D Đ: 0953 298 198

Về vụ: Cơ quan điều tra Tổng cục An ninh bộ Công an và Tổng biên tập một số báo vi phạm pháp luật.

Kính gửi:

- Ông Chủ tịch và các vị đại biểu Quốc hội
- Ông Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết.
- Ông Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.
- Ông Chủ tịch và các thành viên trong Ủy ban TW MTTQ Việt Nam.
- Ông Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao.
- Ông Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao.
- Các Tổng biên tập các báo và tạp chí trong nước.

Chúng tôi là những công dân của đất nước mà phần lớn đã về hưu, nhiều người đã ở tuổi 70-80, nhưng vẫn thường xuyên quan tâm theo dõi và bức xúc trước nhiều vấn đề của đất nước hiện nay: tình hình lạm phát và giảm phát, suy giảm kinh tế, tình trạng tham nhũng tràn lan và chống tham nhũng kém hiệu quả, vụ PCI và chính phủ Nhật tuyên bố dừng viện trợ ODA, thái độ của Chính phủ Việt Nam và Nhà nước Việt Nam trước những hoạt động của nhà cầm quyền Trung Quốc nhằm thôn tính lãnh thổ của ta, tình hình xuống cấp trầm trọng đạo đức xã hội, khủng hoảng trầm trọng nền giáo dục,... Hàng ngày, hàng giờ chúng tôi muốn đóng góp ý kiến xây dựng với các cơ quan lãnh đạo để góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội v.v...

Đầu tháng 12/2008 đột nhiên chúng tôi thấy một số báo đăng một loạt bài, như một chiến dịch để tấn công vu khống, hạ nhục một loạt các công dân. Cụ thể các bài báo sau:

1. Sự thật về “tờ báo lậu” Tổ quốc (báo Công an TP HCM ngày 06/12/2008).
2. Đội lột “dân chủ” ăn chặn đô la (báo Công an Nhân dân ngày 06/12/2008).
3. Bóc trần bộ mặt kẻ chống phá dân tộc (Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam ngày 6/12/2008).
4. Chân dung các "nhà dân chủ" thích... USD, Bóc trần bộ mặt kẻ chống phá Nhà nước (Thông Tấn Xã Việt Nam ngày 06/12/2008)
5. Chân dung các "nhà dân chủ" thích... USD (Báo điện tử Vietnamnet ngày 06/12/2008).
6. Bóc trần bộ mặt kẻ chống phá Nhà nước (Báo Hà Nội mới bản giấy và bản điện tử ngày 06/12/2008)
7. Bộ mặt thật của những “nhà dân chủ” (báo Đất Việt ngày 06/12/2008).

8. Những hành vi lạc lõng xấu xa, đáng lên án (báo Nhân Dân ngày 13/12/2008).

Hầu như tất cả các bài báo vu khống nêu trên được xuất hiện dưới hình thức một bản tin tổng hợp từ quá trình một phán quyết của tòa án. Qua tìm hiểu sơ bộ chúng tôi được biết đó là bản thông tin tổng hợp của Cơ quan điều tra thuộc Tổng cục An ninh Bộ Công an. Điều lạ lùng khiến chúng tôi không hiểu nổi là các Tổng biên tập các báo trong khi chưa hiểu gì về nội dung sự việc cụ thể, nhưng lại dám qui kết có tính chất buộc tội một loạt công dân là “những phần tử cơ hội chính trị”, trong đó có nhiều người là trí thức (tiến sỹ khoa học, nhà báo, nhà văn, kỹ sư, luật sư, bác sỹ...), nhà cách mạng lão thành. Chúng tôi xin liệt kê vài trường hợp làm ví dụ sau đây:

1. Cụ Trần Lâm – 85 tuổi, luật sư, nguyên là thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao.
2. Đại tá Phạm Quế Dương – 73 tuổi, nguyên Tổng biên tập tạp chí Lịch sử Quân đội.
3. Cụ Lê Hồng Hà - 83 tuổi, nguyên Chánh văn phòng, nguyên Ủy viên Đảng Đoàn Đảng CS Việt Nam của Bộ Công an.
4. Ông Hà Sỹ Phu (Nguyễn Xuân Tú) – 69 tuổi, tiến sỹ sinh học, nguyên Phó viện trưởng phân Viện Đà Lạt của Viện Khoa học Việt Nam.
5. Ông Bùi Minh Quốc – 69 tuổi, Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Nhà thơ.
6. Nguyễn Thượng Long - Nhà giáo, nhân vật “Người đương thời” chống tiêu cực trong giáo dục năm 2006.

Căn cứ vào Hiến pháp, Luật Báo chí, Luật Hình sự, Luật An ninh Quốc gia, các cá nhân, cơ quan đã dựng lên các bài báo trên đây đã vi phạm các điều luật sau đây:

1. Điều 72 Hiến pháp: “Không ai bị coi là có tội,... khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.”
2. Điều 10 khoản 4 Luật Báo chí: “Không được đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự nhân phẩm của công dân.”
3. Điều 121 khoản 1 Luật hình sự: Tội làm nhục người khác: “1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.”
4. Điều 122 Luật hình sự: Tội vu khống: “1. Người nào bịa đặt, loan truyền những điều biết rõ là bịa đặt nhằm xúc phạm danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác hoặc bịa

đặt là người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan có thẩm quyền, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.”

5. Điều 5 khoản 1 Luật An ninh Quốc gia: Nguyên tắc hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia: “1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.”

6. Điều 13 khoản 6 Luật An ninh Quốc gia: Các hành vi bị nghiêm cấm: “6. Lợi dụng việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức cá nhân.”

Chúng tôi đã cố gắng tìm hiểu vì sao các ông Tổng biên tập các báo nói trên, thường được cho là những người hiểu biết về chính trị và luật pháp, lại cho đăng những bài báo vi phạm Hiến pháp và pháp luật như vậy. Theo kết quả bước đầu của việc tìm hiểu, chúng tôi thấy Tổng biên tập của 08 tờ báo nói trên đều biết rõ những nội dung đăng báo là ý kiến của cơ quan điều tra thuộc Tổng cục An ninh Bộ Công an (như báo Đất Việt đã ghi rõ nguồn thông tin trong bài báo ngày 06/12/2008).

Vậy phải chăng vì có sự xúi giục của công an nên các Tổng biên tập các báo (nêu trên) đã phải cho đăng những thông tin sai phạm như vậy?

Phải chăng một số cán bộ công an đã tự cho mình có quyền lực đứng trên pháp luật?

Phải chăng một số cán bộ công an cho rằng họ đang thực hiện một chiến dịch đả kích các “lực lượng chống đối” để đảm bảo an ninh quốc gia?

Theo chúng tôi các cán bộ công an đó không những đã cố tình vi phạm pháp luật mà còn có thái độ thù địch sai lầm đối với những người có ý kiến khác biệt với lãnh đạo. Trong khi nhiều vị lãnh đạo cao cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam đã phải thừa nhận rằng việc có ý kiến khác biệt là chuyện bình thường và cần phải tôn trọng những người có chính kiến khác biệt.

Trong tình hình đất nước của chúng ta đang rơi vào tình thế nguy cấp như hiện nay (kinh tế bị suy giảm trầm trọng, bất ổn xã hội đang gia tăng, nạn tham nhũng đang hoành hành và lãnh thổ quốc gia đang bị xâm chiếm, uy hiếp,...) thì những hành động vu khống, bịa đặt của các báo nói trên có thể nằm trong một âm mưu thâm độc nhằm:

1. Chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân trước dã tâm thôn tính lãnh thổ Việt Nam của chính quyền Trung Quốc,

2. Đánh lạc hướng dư luận xã hội trước những khối ung nhọt tham nhũng đang bị vỡ lở (liên quan đến hàng triệu đô-la Mỹ),
3. Làm thể chế chính trị mất thêm uy tín trước cộng đồng quốc tế,
4. Đe dọa, trấn áp những ý kiến xây dựng đất nước, chống lại sự suy thoái, tiêu cực đang lan tràn trong xã hội và
5. Làm cho suy sụp lượng kiều hối quý giá của đồng bào hải ngoại đang góp phần quan trọng cho phục hồi kinh tế đất nước.

Không phải ngẫu nhiên, ngay sau ngày 05/12/2008 khi Nhật Bản tuyên bố dừng viện trợ ODA do vụ việc nhận hối lộ hàng triệu Đô-la của phía Việt Nam chưa được làm rõ, các bài báo nói trên đã được tung ra gần như đồng loạt và vu khống, bôi nhọ hầu như đủ mọi thành phần trong xã hội từ lão thành cách mạng, cán bộ cao cấp về hưu, trí thức có uy tín,... cho đến những nông dân, tiểu thương, sinh viên. Trong khi các thông tin về vụ việc tham nhũng hàng triệu Đô-la trong vụ PCI (phía Nhật Bản đã đưa ra tòa) hầu như không được đề cập trên báo chí Việt Nam.

Với tâm nguyện đóng góp ý kiến để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ Quốc, bảo vệ uy tín nước Việt Nam trước cộng đồng quốc tế và góp phần vào việc xây dựng đất nước dân chủ, giàu mạnh. Chúng tôi trình lên Quý ngài những kiến nghị sau đây:

1. Ông Bộ trưởng Bộ công an cho kiểm tra ngay sự việc và thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với cán bộ đã có hành động sai phạm trên đây.
2. Ông Bộ trưởng Bộ Thông tin, Truyền thông có buổi làm việc với các Tổng biên tập các tờ báo trên đây để rút kinh nghiệm và thông báo công khai nhằm hướng hoạt động báo chí vào quỹ đạo chỉ tuân thủ pháp luật.
3. Các ông Tổng biên tập các báo trên đây phải đăng công khai lời xin lỗi độc giả và những cá nhân bị ảnh hưởng về danh dự do các bài báo trên gây ra. Và hứa sau này sẽ không làm những điều đại dột, thất nhân, thất đức như vậy nữa.
4. Ông Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao, theo đúng chức năng và quyền hạn của mình, cho tiến hành điều tra ngay để xử lý các cá nhân chủ mưu trong các hành động vu khống kể trên theo đúng pháp luật và ngăn chặn những âm mưu thâm độc khác có thể xảy ra.

Chúng tôi hy vọng sẽ không có việc dung túng bỏ qua những hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào trong vụ việc trên đây và chúng tôi sẵn sàng cộng tác với các cơ quan có trách nhiệm trong sự việc này.

Kính đơn,

Những người ký đơn:

1. Trần Bá – 53 Cầu Gỗ, Hà Nội.
2. Trần Lâm – Hải Phòng.
3. Phạm Hiện – Hà Nội.
4. Phạm Quế Dương – 37 Lý Nam Đế, Hà Nội.
5. Vi Đức Hồi – Lạng Sơn.
6. Nguyễn Thượng Long – Hà Nội.
7. Vũ Cao Quận – Hải Phòng.
8. Nguyễn Thanh Giang – Số 06, TT Địa lý Máy bay-Trung Văn – Từ Liêm, HN.
9. Đoàn Thiên Tâm – Ba Đình, Hà Nội.
10. Hồng Hà – 62 Ngô Quyền, Hà Nội.
11. Trần Anh Kim – Thái Bình.
12. Hà Sĩ Phu – Đà Lạt.
13. Văn Hương – Hà Nội.
14. Xuân Mai – Đà Nẵng.
15. Bùi Minh Quốc – Đà Lạt.
16. Thích Tâm Long – Hà Nội.
17. Hoàng Thị Vân – Hà Nội.
18. Tiêu Dao Bảo Cự - Đà Lạt.
19. Tô Huy – Hải Phòng.
20. Đức Anh – TP Hồ Chí Minh.
21. Lý Thái Hùng – Hải Dương.
22. Nguyễn Thế - Hà Nội.
23. Lê Hữu Diệp – Hà Nội.
24. Lý Anh Kim – Hà Nội.
25. Nguyễn Trọng Lâm – Hoàn Kiếm, Hà Nội.
26. Lê Anh Sơn – Hai Bà Trưng, Hà Nội.
27. Văn Chương – Hưng Yên.
28. Văn Thục - TP Hồ Chí Minh.
29. Tiến Nghênh – Hà Nội.
30. Trần Qui – Hà Đông, Hà Nội.
31. Mai Lâm – Hoàng Mai, Hà Nội.
32. Dương Văn Khôi – Hai Bà Trưng, Hà Nội.
33. Bích Thủy – Thanh Xuân, Hà Nội.
34. Đỗ Trần – Hoàng Mai, Hà Nội.
35. Thế Kỳ - Q3, tp Hồ Chí Minh.
36. Bùi Xuân Minh – Hà Nội.
37. Nguyễn Thị Minh – Hà Nội.
38. Phan Hòa Bình – Hoàng Mai, Hà Nội.
39. Lã Xuân Thịnh - Thanh Hóa.
40. Đinh Ngọc Lễ - Hòa Bình.
41. Bùi Thị Lăng – Việt Trì, Phú Thọ.
42. Nguyễn Thị Cương – Hà Nội.
43. Hồ Thị Vui – Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2008

Đồng gửi :

- Các cơ quan báo chí trong và ngoài nước
- Mọi cá nhân quan tâm

Đừng sách nhiễu, xúc phạm người dân một cách tùy tiện

Nguyễn Thanh Giang

Chiều ngày 06 tháng 1 năm 2009, hai công an, một xưng là công an huyện Từ Liêm, một xưng là công an của Bộ đến đưa “ Giấy triệu tập ” tôi đúng 8h30 ngày mai, mùng 7 tháng 1 năm 2008 phải có mặt tại trụ sở Cơ quan An ninh Điều tra Bộ Công an, số 7 Nguyễn Đình Chiểu, Hà Nội để “ Hỏi một số nội dung liên quan đến vụ án đang điều tra ”.

Tờ “ Giấy triệu tập ” số 55 của cơ quan lớn và quan trọng như Bộ Công an mà chỉ vừa bằng bàn tay. Tuy nhiên, điều si nhục đối với người được/bị nhận nó không hẳn liên quan đến vấn đề kích cỡ tờ giấy mà ở cái hình dạng thiên theo của nó. Tờ giấy không có hình chữ nhật như thông thường mà là ... hình thang. Chiều rộng phía trên đo được 13cm, chiều rộng phía dưới 11,8cm, dài 19cm.

Vợ tôi bảo: Anh đừng đi, có thể đây là tờ giấy giả mạo. Nếu là giấy thật thì cũng không cần phải lấy sự nghiêm túc của mình để đáp lại sự rất không nghiêm chỉnh của họ. Hay là họ muốn nhục mạ, phỉ báng anh ?.

Khi tôi quyết định cứ đi để tỏ ra ngoan ngoãn thì vợ tôi bảo phải gọi taxi mà đi cho an toàn. Tôi bảo đi taxi tốn lắm. Vợ tôi bảo thế thì đi xe ôm (xe chở thuê bằng honda). Biết nổi lo không phải không có lý của vợ, tôi giải thích để trấn an: “ *Đừng lo, nếu họ định sát thương để biến thành phé nhân hay giết hại thì chắc họ làm vào lúc khác chứ không phải vào lúc cả nhà đều biết là mình đang đến trụ sở của Bộ Công an như thế này đâu* ”.

Tiếp tôi là hai sỹ quan công an đều nhỏ tuổi hơn con gái út của tôi. Phải nói là họ cũng lễ phép chứ không hồng hách, sỗ sàng. Khi thăm vấn, họ gọi bác xưng tôi. Lúc thường họ gọi bác xưng cháu. Tôi cũng cố tỏ ra đúng mực của một công dân trước viên chức Nhà nước.

Mở đầu thăm vấn họ hỏi tôi và ghi chép đầy đủ: họ, tên, ngày sinh, nơi sinh, nghề nghiệp, nơi đăng ký hộ khẩu, chỗ ở hiện tại; lại hỏi cả tên và chỗ ở của cha, của mẹ, của các em, của vợ, của các con v.v...

Cứ thế, cứ thế ... Hầu như chẳng có vấn đề gì đáng là nội dung để phải tra hỏi nhưng họ cũng kéo lê thế hết buổi sáng. Họ còn hẹn tôi 14h lại phải có mặt. Tôi hỏi họ: “Hình như càng ngày các anh

càng ít việc ấy nhỉ ? ” Họ có vẻ ngượng ngùng khi trả lời phủ định.

(Thực tế thì cảnh sát giao thông, cảnh sát môi trường và nhiều lĩnh vực an ninh kinh tế, xã hội vẫn còn thiếu trong khi lực lượng an ninh chính trị lại quá đồ sộ từ thời còn chiến tranh lạnh. Bây giờ không những không còn chiến tranh lạnh mà đặc biệt là gần đây họ đã càn quét và tổng giam phần lớn các chiến sỹ dân chủ mà lực lượng họ vẫn còn quá đông)

Ra khỏi trụ sở Bộ Công an tôi phải gọi ngay điện thoại để báo tin cho vợ tôi an tâm là tôi vẫn còn sống và lành lặn.

Buổi chiều lại cũng lê thê và vô vị như vậy. Họ vẫn chỉ loanh quanh về những lời khai của những người đang bị bắt giam như: Nguyễn Xuân Nghĩa, Nguyễn Mạnh Sơn, Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Văn Túc, Nguyễn Kim Nhân ... có liên quan đến tôi. Tôi xác nhận tất cả những lời khai đó đều đúng. Tôi bảo: “ Giá như các anh đưa cho tôi xem bản ghi những lời khai của những anh em đó và hỏi tôi có ý kiến gì về những lời khai đó không thì chỉ một lời xác nhận đúng của tôi là việc làm trong suốt cả một ngày như thế này có thể kết thúc chỉ trong phạm vi một giờ đồng hồ là cùng ”.

Vậy mà họ vẫn có ý muốn ngày mai tôi lại phải tiếp tục đến đây. Sự kìm nén đã quá sức chịu đựng, tôi đập bàn quát lớn: “ Các anh ghi rõ ngay câu này đưa cho thủ trưởng các anh đọc: Từ mai, muốn triệu tập tôi thì hãy đem theo công số 8 và chiếc cáng. Dẫu đến đây hay đến đâu chẳng nữa tôi cũng quyết tuyệt thực và tuyệt khẩu, dứt khoát không thèm tiếp bất cứ ai. Năm lần khám nhà, sáu lần khám thân thể rồi mà không bói được ra tội để bỏ tù tôi cho thỏa nỗi thù hận của cái Đảng này với tôi. Như thế vẫn chưa đủ làm các người thấy cần phải sám hối hay sao mà còn nay triệu tập, mai triệu tập. Các người chà đạp, vùi dập tôi suốt thời trẻ đã thật là quá tệ, nay tôi đã là ông già 73 tuổi. Luật pháp nào, đạo lý nào cho phép các người hành xử tàn bạo, dã man đến như vậy ! Tôi thà chết không thể để lòng tự trọng của mình cứ bị dày xéo mãi ! ”.

Sáng nay gia đình tôi vẫn trong tâm trạng nghe ngóng xem có ai khiêng cáng đến không.

Khoảng 10 giờ, vợ chồng một người bạn đến chơi cho biết ở đầu ngõ và trong ủy ban xã bên kia đường có rất nhiều công an giỏi theo người đi vào đây. Nguyễn Phương Anh và Vi Đức Hồi thì cho biết nhà họ bị vây từ hôm qua.

Cách đây hơn một tuần có người đến dàn xếp để một số nhà lập pháp cùng đi trong đoàn Chủ tịch Hạ viện Úc Harry Jenkins đến thăm tôi và gặp thân nhân một số chiến sỹ dân chủ đang bị giam cầm, tại nhà tôi.

Chẳng nhẽ đây chính là nguyên cơ buộc tôi hoặc phải bỏ nhà lên ngồi ở đồn công an, hoặc phải bị công an vây ráp, phong tỏa !

Chẳng nhẽ họ sợ sự thật, sợ lẽ phải đến thế !

Chẳng nhẽ họ không cần suy xét chút nào trước khi quyết định khám nhà hay triệu tập một công dân lão thành !

Phải chăng cả núi xương sông máu ... và nước mắt, và mồ hôi của dân tộc này đã đổ ra để nay họ được “ tọa hưởng kỳ thành ” trong quá nhiều chặn ảm, nệm êm, cho nên, chỉ cần một tiếng chuột chạy là họ giật mình sẵn sàng xua quân đi lục soát tàn hại cả những dân lành sao ?

Hà Nội 8 tháng 1 năm 2009

Nguyễn Thanh Giang

Số nhà 6 – Tập thể Địa Vật lý Máy bay - Trung

Văn – Từ Liêm – Hà Nội –

Điện thoại : 35 534 370

Hài kịch “ăn chặn đô la” và khúc bi tráng “chuyện ba nhà”

Trần Lâm

1. Một vụ việc được mở màn.

Báo Đất Việt ngày 6-12-2008 đưa tin ngày 5-12-2008 Tổng cục An ninh cho biết sắp khởi tố vụ án “Tuyên truyền chống Nhà nước xã hội chủ nghĩa”.

Cùng ngày 6-12, nhiều tờ báo của Đảng đồng loạt đưa tin liên quan đến vụ việc này. Một chiến dịch truyền thông tuồng như đã mở màn. Không biết có còn tiếp tục hay hô to một tiếng rồi im bật ?

Đọc qua một lượt các tờ báo này thì lại thấy đề cập đến vụ án đã nêu chỉ rất sơ lược trong khi xoay vào ông Thanh Giang, một nhân vật nổi trội trong cái gọi là “phong trào dân chủ”. Nội dung những cáo buộc có thể tóm lược:

Ông Thanh Giang làm tờ Tổ Quốc để làm tiền nước ngoài; ông Thanh Giang khi trung chuyển đô-la từ nước ngoài có ăn bớt của anh em; ông Thanh Giang cấp tiền cho các nhóm của ông ở các tỉnh... Các báo không nói gì về mối liên quan trực tiếp của ông Giang với vụ việc các nhóm treo băng, biển ở các nơi.

Theo các bài viết của nhiều người, cả của ông Thanh Giang, thì ông bị khám nhà, tịch thu tài liệu, bị Công an thẩm vấn nhiều ngày...

Mọi chủ trương biện pháp của cơ quan chức năng đều rất kín, sự việc lại mới mở màn, mọi người chỉ có thể tìm hiểu dần dần. Lúc này, nếu có thể làm được thì cũng chỉ là tìm hiểu và suy đoán.

Với tấm lòng ngay thẳng và vì lợi ích chung, hãy cùng nhau lên tiếng về vụ việc này.

2. Trò chuyện với ông Thanh Giang.

Ông hỏi tôi: Sự việc sẽ đi đến đâu?

Tôi trả lời: Người ta gọi ông là “đội lốt dân chủ” nghĩa là “phản động giả”. Nhiều người được gọi là dân chủ thực, phản động thực, người ta còn chưa động đến kia mà. Người ta bảo ông ăn chặn đô-la nhưng người gửi, người nhận không ai tố cáo ông thì Nhà nước can thiệp theo lối nào. Còn chưa ai nghĩ đến việc ông bỏ tiền nhà hay quyên góp để nuôi phong trào phản động đâu... Cho nên ông chuẩn bị ra tòa, e là một việc thừa. Nếu ông chưa tin thì cũng hãy cứ yên tâm mà quan sát đã.

Ông hỏi tôi: Họ có cấm tờ Tổ Quốc không?

Tôi trả lời: Khả năng cấm không nhiều, tập san Tổ Quốc tồn tại đến 54 số, hơn hai năm, như vợ chồng cưới chui, đã sinh con đẻ cháu, lời chuyện cũ ra làm gì? Cấm tờ này thì phải cấm 3, 4 tờ báo khác, việc nhỏ thành việc to. Là tờ báo mạng, có khi luật pháp đối xử khác với báo in. Xử sai phạm đường lối ư? Về nội dung thì báo không kích động, không chia rẽ, không có tin thất thiệt... không vi phạm luật hình sự, có chăng vi phạm hành chính ở chỗ nó không có phép... Hơn nữa, xử một án phẩm phải đi sâu từng câu, từng chữ để tìm sai phạm... rồi còn phải bình luận, tranh cãi. Có thể trước đã lờ đi thì nay nên “đánh chữ đại xá”. Và đã biết đâu: Tổ Quốc còn có thể được lợi dụng để làm cái “hạt đẹp” trang trí cho cái bộ mặt toàn trị bớt “mặt sắt đen sì” và như vậy may chăng để coi hơn chút xíu ...

Ông lại hỏi tôi: Thế sao lại có việc lôi thôi vừa rồi?

Tôi trả lời: Ông không xung hùng xung bá nhưng lúc nào cũng hành động như một người đấu tranh dân chủ hàng đầu ở Việt Nam. Người ta làm việc gì ông cũng thọc, cũng khứa, chê bai, trách cứ, răn dạy,... Ông phê phán, chỉ trích đích danh cả những người “vĩ đại”. Người ta không thể không diên tiết lên mà ra tay “cho ông một bài học”. Họ muốn đánh ông theo cái bài bản của người Tàu: “đánh một trận, thiên hạ sẽ ổn định”.

Tôi rào đón: Đây là đoán định, có thể đúng, có thể sai. Ông vui vẻ tỏ ra độ lượng với tôi.

3. Ông Thanh Giang với tờ Tổ Quốc và đồng đô-la.

Các báo nói ông Giang nhận 125 triệu đồng để làm tờ Tổ Quốc, có bớt xén. Có hai người tôi gặp, họ cười ngất và chê các báo “nói sai”. Họ nói: Ra đến 54 số rồi thì tiền tỷ chưa chắc đã đủ. Ông Giang có biên thủ được tất cả thì cũng chỉ mua được 5m2 đất chứ mấy (ý họ muốn so sánh với các quan tham của Đảng)... Kinh nghiệm bản thân: Tôi viết quyển sách nhỏ, in mấy lần, vài ba trăm quyển đã mất 6-7 triệu. Sách ông Giang viết, in gấp 5-6 lần tôi.

RFA đưa tin: Ông Phạm Hồng Đức đi từ nhà ông Giang ra, mang theo 100 tờ Tổ Quốc đưa về Nghệ An bị Công an bắt. Việc này nhờ Công an xác minh. Cũng có thể giả định, nếu đúng thì 100 tờ Tổ Quốc tính ra đã gần 800 ngàn đồng còn gì. Báo Công an Nhân dân liệt kê một danh sách gồm nhiều nhà báo, có người đã cầm bút đến 50, 60 năm, nhiều người có tên tuổi, hiện nay có người nghèo nhưng chưa ai sắp chết đói... Thế mà báo viết rằng mỗi người được chia vài trăm ngàn đồng (!). Tôi được nêu tên trên cùng. Tôi vừa buồn cười vừa giận người viết quá non kém và bừa bãi. Chỉ riêng bài báo tôi đang viết đây, đi lại chi tiêu 3-4 trăm ngàn vẫn chưa xong.

Chuyện tiền nong như vậy nghe kỳ quái lắm, không hiểu nổi, không tin được. Đành phải giải đoán thế này: Cuộc đánh gồm khám nhà, thẩm vấn, gây chuyện, chẳng qua mục đích là để hăm dọa, khủng bố, “hãm phanh” ông Giang. Khi khám nhà bỗng chộp được một số giấy tờ về tiền nong, cách đánh được điều chỉnh: “Đội lột Dân Chủ. Ăn chặn đô la”. Tiền bạc vốn là cái chỗ chết của các chính khách. Bao nhiêu Tổng thống, Thủ tướng đều bị lột áo, vô khám vì đồng tiền. Chuyển hướng kịp thời, mũi nhọn tấn công cần thay đổi, và hý hửng rằng phen này Giang tan xác là cái chắc. Tiếc thay khi đếm từng tờ, cộng từng món, thì số tiền ít quá. Đáng lẽ phải trở lại cách cũ thì thoát, nhưng bảo thủ thành ra như một đạo quân xuất kích mà hết lương khô, hết đạn... Thế rồi lấy lời văn thay cho con số, gây thêm “ép phê” bằng cách nửa mở, nửa úp... Thật là dở khóc, dở cười! Tiền lên không được, rút lui không xong, khạc chẳng ra, nuốt chẳng vào. Bây giờ, lời đi im tịt, có khi là lối thoát duy nhất cho mà xem, như chưa đánh đã thua. Giá cứ theo đúng nghề nghiệp: đưa các sự việc, kêu

gọi sự chú ý của mọi người và chờ sau phiên tòa sẽ kết luận,...thì hay biết mấy!

4. Ông Thanh Giang với việc trung chuyển đô-la

Ông Giang nhận tiền nước ngoài về rồi giao cho anh em. Các báo ghi bao nhiêu vụ việc, bao nhiêu số tiền... Các liệt kê này tuy vô nghĩa nhưng rất nguy hiểm. Nó gây ra nhận xét lệch lạc: Ông Giang nhận nhiều tiền lắm... nhiều thì xoay sở được là cái chắc!

Đáng lý phải chia ra các khoản: Tiền do bên ngoài cung cấp chi tiêu cho việc chống phá; Tiền cứu trợ cho những người đấu tranh; Tiền các cá nhân được giải thưởng... Việc này làm rõ rất khó, nhưng nguyên tắc phải thế... chưa làm được khoản nào thì phải để lại. Hơn thế nữa, còn phải phân định ra: khoản nào Nhà nước can thiệp, khoản nào của dân thì dân phải đứng ra kiện cáo... Và, trên hết tìm tội phạm hình sự: Chiếm đoạt tài sản người khác, chống phá Nhà nước...

Liệt kê cái khoản tiền trung chuyển, chỉ là một việc làm vô nghĩa về mặt pháp lý, có thể chỉ để gây dư luận, gây nghi ngờ, thương tổn danh dự công dân bằng cái cách vu cáo mập mờ.

Có một vài người xem xét, suy nghĩ về việc này, không ai thấy dấu hiệu bớt xén, chiếm đoạt... Chỉ có thể nghĩ rằng là ông Giang làm việc trung chuyển đồng đô la vì ông có điều kiện, ông muốn giúp mọi người, ông muốn làm tốt cho cái điều mà ông ưa thích. Cái mặt trái mà chúng tôi nghĩ tới, cần phải xem xét thêm, chưa thể kết luận: Phải chăng ông Giang cũng muốn khẳng định vai trò của mình trong cái mà ta gọi là “Phong trào Dân Chủ” bằng cách chi phối đồng tiền, tức là nắm cái dạ dày của phong trào.

5. Tờ Tổ Quốc với cộng đồng

Trong cái sôi sục hiện nay người ta nói nhiều đến tờ Tổ Quốc. Nghĩ nên có đôi dòng về tờ báo.

Thế là tờ báo Tổ Quốc đã tồn tại hai năm bốn tháng, với 54 số, không một số lỡ hẹn, 32 trang khổ A4.

Đánh giá một tờ báo ai cũng nghĩ đến người chủ xưởng, đội ngũ các cây viết. Người có kinh nghiệm thì chỉ đọc, suy ngẫm và đánh giá từng bài, từng mục để có cái đánh giá chung.

Số người đọc tăng, biểu hiện bằng số người sẵn đón, nhiều người tự in thêm,... Có người nói: Nếu ta tách các phần của Tổ Quốc theo từng chủ đề lớn: đối ngoại, chống tham nhũng, cải tạo nhận thức xã hội, vấn đề biên giới, hải đảo... sẽ thấy chúng khá

sôi động vào các vấn đề lớn của đất nước; đã có cái gì bổ ích cho người đọc... Các cá nhân nổi tiếng đã có nhiều người góp ý cho chúng tôi, phê phán chúng tôi, chúng tôi coi đó là phần thưởng cao nhất...

Thôi ! Ai muốn gọi tờ báo Tổ Quốc là tờ báo chui, tờ báo lậu, tờ báo phản động chúng tôi cũng đành chịu. Chỉ xui nên tìm đọc để thấy nó tinh thức như thế nào. Hơn 50 năm trước đây Cộng hoà Dân chủ Đức xem xét việc kết nạp ông Trần Huy Liệu vào Viện Hàn lâm... đã cử sang hai nhóm chuyên gia đọc hết các bài báo từ hồi Pháp thuộc của ông Liệu. Họ đã kết luận: Ông Liệu không viết bài báo nào vì “cáo phỉ” (từ cũ chỉ nhuận bút), vì bản thân, mà tất cả cho cộng đồng. Chúng tôi đang cố noi theo con đường của ông. Đây, báo chí cộng sản thời cha ông chúng ta như thế.

Tập san Tổ Quốc có tính chống đối không ? Có phản động không? Chưa thấy có ai, có tổ chức nào làm việc xem xét này và viện dẫn một cách nghiêm túc. Không đọc nó nghiêm túc mà phê phán nó, quy chụp nó thì khác nào “đám bốc” trong đêm. Thật là vung mạng !

Còn tiền nong, nếu không bị phanh phui, có lẽ cái nghi ngờ còn dai dẳng. Ai cũng cho rằng tờ tập san Tổ Quốc gặp nạn, ai ngờ trong cái rủi lại có cái may to lớn. Mặc dù tự biết còn nhiều thiếu sót, nhưng qua đây, chúng tôi có thể hoàn toàn bác bỏ hai cáo buộc vô lối: Làm tập san Tổ Quốc để làm tiền, làm tập san Tổ Quốc để chống phá.

6. Đọc lại một bài báo

Ngày 6-12-2008, nhiều báo đều đưa tin về vụ việc này. Na ná như nhau cả thôi. Một tiếng động ban đầu gây tiếng vang, tiếng vang cứ thế rền rĩ kéo dài... Muốn tìm hiểu thì phải xem xét tiếng động ban đầu. Chúng ta chỉ cần xét bài của báo Công an Nhân dân. Cái tít của bài báo: ”Nguyễn Thanh Giang, một tay sai của tổ chức Việt Tân, đội lốt dân chủ, ăn chặn đô-la”.

Cái tít mắc sai phạm: Bảo ông Giang là Việt Tân. Nhưng Việt Tân là ai ? Ông Giang là Việt Tân ư, lấy gì làm căn cứ ? Bảo rằng thế là đánh đố người đọc, kết luận bừa, vu khống... có đúng không ?

Thế rồi bài báo nói về các hành vi của ông Giang: Làm tờ báo, làm các buổi tiếp tân, gửi tiền cho người này người nọ, bớt xén đến mức bị chất vấn ông Giang phải cười trừ, xí xoá...

Bài báo lại nói tiếp việc ông Giang nhận trung chuyển tiền từ nước ngoài cho một số người, rồi cái số tiền lớn đối với đời sống hiện nay, lại mô tả

cả những người nhận tiền phải viết biên nhận tỷ mỹ ra sao... Ngôn ngữ tư pháp chỉ có thể nói: Số tiền là bao nhiêu? thủ đoạn chiếm đoạt ra sao? thực đã chiếm đoạt là bao nhiêu? trong vụ việc, tổng hợp là bao nhiêu ? Công an nhân dân dùng các sự việc, mang các việc này gắn việc kia... mô tả cái hình thức của vụ việc chỉ là một cách tung tin thất thiệt, và rõ ràng là vu khống - một hành vi phạm pháp. Lắt léo hơn, bài báo lại dẫn lời khai của bị can trong một vụ án khác, lời khai nói rằng có nhiều người “Dân chủ cuội” chuyên lừa tiền... Thế là đưa việc nhận xét chung làm nhận xét riêng vụ việc của ông Giang, mang cái khái quát giành cho cái đặc định, mang « râu ông nọ cắm cằm bà kia »... Cũng lại là một hành vi vu khống lặt lờ.

Tóm lại, bài báo trên mô tả một vụ việc chiếm đoạt mà chỉ bằng lời văn, không có con số.

Buồn thay, báo chí mà chỉ biết áp bức người đọc, bắt phải nghe, không nghe không được. Người viết vì thế muốn viết gì thì viết, bất chấp sự thật, bất chấp lẽ phải, luật pháp. Báo chí của ta giống người sáng bia, chiều rượu, kèm thuốc lá và không quên ma túy và karaoke, đang chết từng ngày.

Việc thông báo trước khi xét xử có mục đích tạo dư luận, để nhân dân tham gia, để việc xét xử được công minh, thành một bài học cho toàn dân. Ta lại đưa ra vụ việc như đã xét xử xong, vậy là điều tra ra sao, xét xử như vậy. Tiếc thay việc điều tra lại cũng nhiều sai phạm... Oan sai là thế...!

Thực tế kiểu này báo chí thì như tay mình tát má mình. Xét xử thì như gậy của mình đập lưng mình.

7. “Chuyện ba nhà”

“Chuyện ba nhà” là tên một tiểu thuyết của Trung Quốc. Còn “chuyện ba nhà” đây hoàn toàn là chuyện của Việt Nam, là chuyện có thật, các nhân vật còn sống sờ sờ.

Câu chuyện có chỗ hơi tục. Người viết rụt dè vì sợ đụng chạm đến sự tôn nghiêm của lòng tin nhưng thấy ở ta cái “mô típ văn học” hoặc “đồ tục giảng thanh” nên viết đại, mong mọi người thấy cái thanh trong cái tục.

Cha Lý được Vatican phong chức, có giáo phận, có giáo dân, cha đã đứng tuổi, cha được mọi người mến mộ. Đúng cha là một “nhà”. Người ta đưa cha ra toà, cha đập đổ vành móng ngựa, người ta xích tay cha lại, cha chửi rủa, người ta lấy hai tay bịt mồm cha... Có người chụp được hình ảnh, in to như cái chiếu, trưng lên khắp nơi trên thế giới. Nền tư pháp của ta, chế độ của ta bị bêu riếu đến tận cùng.

Bà Dương Thu Hương, cây bút có tên tuổi, ra nhiều đầu sách, được dịch ra nhiều thứ tiếng là hội viên Hội nhà văn Việt Nam, loại sừng sỏ theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Bà là một “nhà”, không ai chửi cãi, nhà to gần bằng một biệt thự. Bà dùng dùng tức tối, bà tuyên bố, được lan truyền khắp thế giới: “Bà về nước, bà sẽ vén váy, ngồi lên mặt kẻ đã hành hạ bà.” Vén váy và ngồi lên thì có thể “ị” ra lúc nào không biết. Thế là cái thơm lừng của hoa trái thảng tám lung linh bị cái thum thum đười cho chạy một mạch, một phen “mất dép”.

Ông Thanh Giang có nhiều công tích khoa học lớn. Ông đã dự nhiều hội nghị quốc tế về khoa học, ông đã thuyết trình công trình nghiên cứu của ông tại Mỹ, cái này là đích thực. Ông rõ ràng là một “nhà” thứ thiệt. Thế rồi vừa qua ông bị khám nhà, bị thẩm vấn. Ông trả lời RFA “nếu ông bị ra toà, ông sẽ tụt quần ra đấu với toà ...” Lo quá! Ông đã tụt quần ra thì ông sẽ “tè”! Cái Dòng Sông Xanh phần uất sẽ trở nên đen ngòm và sặc mùi “amoniắc”. Môi trường tạo ra ấy mới thật là tương xứng với môi trường pháp lý của phiên tòa chẳng.

Ông Giang và bà Hương là hai thực thể không tương đồng thế mà hai người đều dựng lên cái kịch bản chính trị rất là “sex”. Hẳn không phải là họ “đạo văn” của nhau mà có thể vì đây là 2 bộ óc lớn gặp nhau (?)

Cả ba “nhà” đều trong ba giới mà người đời xưa cũng như nay đều tôn kính, coi như tinh hoa của dân tộc. Sao lại có câu chuyện này? Họ tội tình gì hay chỉ vì có bộ óc nhạy cảm, có suy tư sâu sắc, có ý thức làm người sôi sục thôi thúc họ? Có phải họ bị đàn áp đến mức không còn gì để mất..., họ phải dùng đến cái “Khổ nhục kế” nói trên.

Các vị trong giới cầm quyền nên nghĩ lại “Con giun xéo mãi nó cũng phải đứt” và “gieo gió sẽ gặt bão”, như ông cha ta đã dạy, để điều chỉnh việc ứng xử sao cho “trong âm, ngoài êm”. Cái lò xo càng ép bao nhiêu thì bật lên càng mạnh bấy nhiêu.

8.Lời kết

Các năm trước người ta gọi Việt Nam là con hổ đang gầm thét.Từ ít tháng nay, người ta thấy Việt Nam như quả bong xì hơi. Bao nhiêu sai phạm, yếu kém như bị bóc trần và con đường đi lên thì mờ mịt.

Đàn áp một số người chẳng giải quyết được việc gì, chỉ yên được một bề mà mất nhiều bề.

Có nên chấp nhận: “ Phải thay đổi ” như Obama đã nêu cao. Có lẽ không còn đường nào khác.

Việt Nam, một dân tộc từ khởi đầu đã ngày làm chủ ít hơn ngày làm nô lệ, cơm áo thiếu hụt từ bao

giờ ... Rồi bao nhiêu năm chiến tranh, núi xương, sông máu, khăn trắng dăng dăng từ Bắc chí Nam ...

Phải đổi mới, đổi mới thực sự theo con đường cha ông đã vạch: Lấy đại nghĩa thắng hung tàn, đem trí nhân thay cường bạo. Mong lắm thay.

Hải Phòng 24-12-2008

Luật sư **Trần Lâm**

(Tiếp theo trang 10) **Công nghiệp hóa hiện đại hóa...**

bung bít của những tín điều u mê. Đây chính là một vấn đề lớn đang đặt ra với xã hội ta, một xã hội vừa còn trong nền sản xuất nông nghiệp thô sơ, vừa còn mang nặng tàn dư phong kiến, vừa còn dùng dằng duyên nợ xương máu với cuộc cách mạng vô sản thế giới! Đó là những giằng xé, những ản ức trong sâu thẳm tâm thức xã hội Việt Nam, là lịch sử tâm hồn, là chiều sâu tâm lí, tính cách con người Việt Nam thời bước vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần được ngồi bút nhà văn ghi nhận, soi rọi và lí giải.

Chúng ta cũng không thể yên lòng trước thực tế công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang diễn ra trên đất nước ta hơn chục năm qua. Xin nêu vài điều không yên lòng đó:

Đã nhiều năm ồn ào, rầm rộ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhưng đến nay chúng ta vẫn hời hợt, ồ ạt đưa sức lao động rẻ mạt ra bán khắp thế giới và bán ngay trên đất nước mình! Vương quốc Anh đã từng là nước có công nghiệp đóng tàu phát triển nhất thế giới, có đội tàu biển mạnh nhất thế giới, nay họ lại đang nhận nhip sang Việt Nam, đặt Việt Nam đóng tàu cho họ! Nhật Bản không những là nước có công nghiệp đóng tàu phát triển mà còn sản xuất động cơ tàu, thuyền xuất ra khắp thế giới. Nay họ cũng chỉ tập trung vào sản xuất động cơ thôi, không còn ham đóng tàu nữa và họ cũng sang đặt Việt Nam đóng tàu! Vì sao vậy? Vì thời công nghệ cao, thời kinh tế trí thức, họ tập trung vào những ngành công nghệ tinh vi, hoặc những ngành có hàm lượng trí tuệ cao và sạch như tạo dựng những trường học danh tiếng từ tiểu học đến đại học, dù học phí cao ngất trời nhưng người học khắp thế giới vẫn đổ dồn về trường của họ. Còn đóng tàu chỉ là xưởng cơ khí gò hàn đơn giản, vừa tốn quá nhiều nguyên liệu sắt thép, vừa chiếm mất không gian quá lớn ở cửa sông, cửa biển rất cần cho nhiều ngành kinh tế quan trọng khác, vừa tạo

ra nhiều chất thải ô nhiễm tàn phá cảnh quan môi trường, họ không làm nữa! Cửa sông cửa biển Việt Nam đều là thiên nhiên huy hoàng, là kì quan lộng lẫy nhưng cửa sông cửa biển Việt Nam đã trở thành công trường cơ khí gò hàn vỏ tàu cho thế giới, ngập ngụa các loại phế thải: ngổ ngang sắt thép, lênh láng dầu mỡ, mịt mù bụi nặm, chất chứa tiếng ồn! Rồi nhà máy đường, nhà máy xi măng công nghệ lạc hậu, nước ngoài thải ra, Việt Nam mua về! Một dân tộc sống bằng hạt lúa, tạo ra cả nền văn minh lúa nước lung linh hồn người nhưng những người sáng tạo ra cả nền văn minh làm nên bản sắc văn hóa Việt Nam ấy đang là những người khốn cùng nhất! Chỉ có một phần tư diện tích đất đai là đồng bằng nhưng ở khắp Việt Nam nhiều cánh đồng màu mỡ đang biến thành sân golf và người nông dân hay lam hay làm bỗng thành người thất cơ lỡ vận, lạc lõng bơ vơ ngay trên mảnh đất máu thịt của cha ông từ ngàn đời để lại! . . .

Nhiều lắm những điều ngang trái của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta! Những điều đó chứng tỏ rằng: Là một cuộc cách mạng vĩ đại, một sự nghiệp lớn lao, một cơ hội khát khao mong chờ để đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam cất mình bay lên sánh ngang bầu bạn thế giới nhưng công nghiệp hóa, hiện đại hóa dường như mới chỉ là khẩu hiệu hô hào, là ý chí mong muốn chứ chưa có triết lí, chưa có cơ sở lí luận tư tưởng, chưa có đường đi nước bước cụ thể, rõ ràng!

Không có tư tưởng triết học dẫn dắt, cuộc chuyên đổi đơn giản từ hái lượm, săn bắt sang trồng trọt, chăn nuôi phải mò mẫm mất hàng ngàn năm! Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày nay mà cũng mò mẫm như vậy sao? Đây cũng là vấn đề đặt ra với nhà văn. Với trí tuệ sắc sảo, với tâm cảm nghệ sĩ, bằng tác phẩm văn học, nhà văn cần góp tiếng nói làm sáng rõ tư tưởng triết học của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta, đưa công nghiệp hoá, hiện đại hóa nhanh chóng thành công như trong lịch sử chiến tranh giữ nước chúng ta đã thành công với tư tưởng chiến tranh nhân dân.

Phạm Đình Trọng

(Tiếp theo trang 16) **Trung Quốc có lợi gì ...**

đúng theo kế hoạch thâm độc của cường quyền phương Bắc là “đi Việt chế Việt” (dùng người Việt chế ngự người Việt).

Như thế, trong chiến tranh ba mươi năm vừa qua trên đất nước Việt Nam, Hồ Chí Minh và đảng

CSĐĐ nhờ CSTQ để đánh Pháp, không khác gì nhờ một kẻ cướp đuổi một tên trộm. Tên trộm bỏ chạy thì kẻ cướp vào nhà. Đây không phải chỉ là những sai lầm chiến lược của Hồ Chí Minh và đảng Lao Động Việt Nam, mà đây chính là tội lỗi phản quốc lớn nhất trong lịch sử Việt Nam từ cổ chí kim. Những tội lỗi này hiện đưa đến những hậu quả tai hại mà người Việt Nam ngày nay đang phải đối mặt.

Trần Gia Phụng
(21-12-2008)

Chú thích:

1. Trung Tâm Từ Điển Bách Khoa Quân Sự, Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam, Hà Nội: Nxb. Quân Đội Nhân Dân, 2004, tt. 503-504.
2. Tiền Giang, “Chu Ân Lai và Hội nghị Genève”, Bắc Kinh: Trung Cộng đảng sử xuất bản xã, chương 27, bản dịch của Tam Dương, "Hội nghị Liễu Châu then chốt", tạp chí Thế Kỷ 21, California: số 219 (7-2007) và số 220 (8-2007).
3. Chính Đạo, Việt Nam niên biểu 1939-1975, Tập I-C: 1955-1963, Houston: Nxb. Văn Hoá, 2000, tt. 152, 180.
4. Qiang Zhai, China & Vietnam Wars, 1950-1975, The University of North Carolina Press, 2000, tr. 13 (4a), tr. 17 (4b).
5. Bernard Fall, Le Viet-Minh, Paris: Max Leclerc et Compagnie, 1960, tr. 119.
6. Đoàn Thêm, Hai mươi năm qua, 1945-1964, Sài Gòn: 1965, California: Nxb Xuân Thu tái bản, không đề năm, tr. 62.
7. Qiang Zhai, sđd. tt. 29-31.
8. Chính Đạo, Việt Nam niên biểu 1939-1975, Tập B: 1947-1954, Houston: Nxb. Văn Hoá, 1997, tr. 334 (8a), tr. 370 (8b).
9. Henry Kissinger, White House Years, Toronto: Little, Brown and Company, 1979, tr. 1054.
10. Vũ Thư Hiên, Đêm giữa ban ngày (hồi ký chính trị của một người không làm chính trị), Nxb. Văn Nghệ, California, 1997, tr. 422, phần chú thích.
11. Thành Tín, Mặt thật, USA: Nxb. Saigon Press, 1993, tr. 102.
12. Hoàng Văn Chí, Từ thực dân đến cộng sản, [nguyên bản bằng Anh văn], bản dịch của Mạc Định, Paris: 1962, tr. 22.
13. Tiền Giang, báo đã dẫn.
14. Roger Warner, Shooting at the Moon [Bắn trăng], Steerforth Press, South Royalton, Vermont, 1996, tr. 333-334 (14a), 336 (14b).

15. John S. Bowman, tổng biên tập, The Vietnam War, Day by Day [Chiến tranh Việt Nam, việc từng ngày], Mallard Press, New York, 1989, tr. 190.

16. Được tin Pháp chiếm Điện Biên Phủ (ĐBP) ngày 22-11-1953, tướng Vi Quốc Thanh, đứng đầu bộ tư lệnh cố vấn quân sự Trung Quốc tại Việt Nam, một mặt yêu cầu VM đưa quân bao vây ĐBP, một mặt báo về Bắc Kinh. Bắc Kinh cho rằng chiến dịch ĐBP chẳng những quan trọng về quân sự và chính trị, mà còn ảnh hưởng quốc tế, nên hứa hẹn sẽ viện trợ cho VM tới đa đề tấn công ĐBP. Từ đó, Bắc Kinh tăng viện vũ khí, cao xạ, gọi cả những chuyên viên đào chiến hào đã có kinh nghiệm trong chiến tranh Triều Tiên sang giúp VM. Đồng thời Bắc Kinh và bộ tư lệnh cố vấn Trung Quốc chỉ huy thật sát chiến dịch ĐBP. (Qiang Zhai, sđd. tt. 46-49.)

(Tiếp theo trang 11) VN và TQ hoàn tất công trình phân giới

giữa hai nước với hệ thống văn bản, bản đồ và mốc quốc giới hoàn chỉnh, hiện đại, có giá trị mãi mãi cho hai quốc gia, dân tộc”.

Vấn đề là đường biên giới này có bảo vệ được chủ quyền lãnh thổ của dân tộc VN không? Trước tham vọng bá quyền của TQ thì không có gì chắc chắn cả.

Nhưng các đội phân giới Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, họ không có trách nhiệm trong việc làm mất đất. Việc nhượng bộ TQ ở các vùng đất này là do ý muốn của cấp lãnh đạo CSVN.

Các tin tức được tiết lộ ra ngoài ở các vùng tranh chấp là do các nhân viên thuộc đội phân giới. Họ đã không mù quáng nghe theo lãnh đạo và làm đúng theo lương tâm. Dưới sức ép của cấp lãnh đạo, những người này nhờ đến lẽ phải và dư luận bên ngoài để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của đất nước mình.

Ông Nguyễn Hồng Thao là trưởng ban biên giới hiện nay, là người chịu nhiều sức ép từ cấp lãnh đạo. Qua bài viết tại đây <http://www.vietnamnet.vn/chinhtri/2009/01/821775/> ông đã khéo léo tố cáo : « Đây là quyết tâm đã được lãnh đạo Đảng và Chính phủ hai nước nhiều lần khẳng định ».

Danh dự của quốc gia VN bị thương tổn nặng. Một nước độc lập không thể chấp nhận bất kỳ một sức ép nào đến từ ngoại bang.

Như thế mà ông Vũ Dũng còn ca ngợi công lao giữ nước của đảng :

« Gần tám thập kỷ qua, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu, đã đi qua những cuộc kháng chiến vô cùng gian khổ, chịu đựng nhiều mất mát, hy sinh to lớn để giữ vững chủ quyền lãnh thổ của mảnh đất thân yêu này » . <http://www.vietnamnet.vn/chinhtri/2009/01/821718/>.

TS Nguyễn Hồng Thao khéo léo phản biện ý kiến của ông Dũng cũng trong bài viết dẫn trên như sau :

« Biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc dài khoảng 1.406km tiếp giáp giữa 7 tỉnh của Việt Nam từ Tây sang Đông là Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh với tỉnh Vân Nam và khu tự trị dân tộc Choang - Quảng Tây của Trung Quốc.

Đường biên giới này đã được hình thành qua quá trình lịch sử hàng nghìn năm và tồn tại một cách tương đối ổn định kể từ khi Việt Nam giành được độc lập sau nghìn năm Bắc thuộc. Tạp chí Geographer số 38 của Vụ Tình báo và Nghiên cứu Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ ngày 29/10/1964 viết: "Sau hơn 10 thế kỷ bị đô hộ, năm 939 Bắc Kỳ phá vỡ ách đô hộ của Trung Quốc và thành lập Vương quốc Đại Cồ Việt... nhà nước mới này đã bảo vệ được nền độc lập của mình... một đường biên giới gần giống như ngày nay dường như đã tồn tại giữa hai quốc gia cách đây 10 thế kỷ" ».

TS Thao là nhà khoa học, có tác phẩm giá trị in ở nước ngoài, là người am tường lịch sử, đã trích dẫn đúng các chi tiết lịch sử : đường biên giới hai nước VN và TQ đã hiện hữu từ ngàn năm trước, công ước Pháp Thanh 1887 là chỉ thể hiện thực tế lịch sử đó mà thôi. Nhưng chủ ý của TS Thao là đảng CSVN đã thừa hưởng từ tiền nhân một lãnh thổ đã không thay đổi từ ngàn năm nay.

Nhưng ngày hôm nay đảng CSVN đã làm thay đổi đường biên giới này, họ đã nhượng đất cho TQ, bất chấp sự thật lịch sử, bất chấp dư luận trong, ngoài nước.

Do đó, mặc dầu với sự hỗ trợ của dàn trống kèn của trên 600 cơ quan truyền thông trong nước, ông Vũ Dũng vẫn không át được các lời tố cáo nhượng đất nhượng biển của đảng CSVN. Lời ông Vũ Dũng không thuyết phục được ai. Đảng CSVN phải chịu trách nhiệm trước quốc dân và lịch sử về các hành vi nhượng đất (và biển) của mình cho TQ.

Trương Nhân Tuấn